



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

SH125D/AD
SH160D/AD



Tài liệu này được xem như một phần không thể thiếu của xe và nên được giao kèm theo xe khi bán lại.

Tài liệu này cung cấp những thông tin sản xuất mới nhất có được tại thời điểm trước khi in. Honda Motor Co., Ltd. có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không phải chịu bất kỳ nghĩa vụ nào.

Không được phép tái bản bất kỳ phần nào của tài liệu này nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Hình minh họa trong tài liệu này có thể không giống với hình thực tế.

Để tham khảo thêm thông tin, Quý Khách vui lòng truy cập

“Câu hỏi thường gặp” theo đường dẫn: <https://www.honda.com.vn/cau-hoi-thuong-gap>

Khi cần tư vấn, vui lòng liên hệ:

Phòng Quan hệ Khách hàng – Công ty Honda Việt Nam.

Hotline miễn phí: 18008001

Email: cr@honda.com.vn

Giờ làm việc: 7h30 ~ 18h00 hàng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ.

Lời chào

Cảm ơn bạn đã chọn mua sản phẩm của chúng tôi. Sự lựa chọn này giúp bạn trở thành một trong những thành viên của gia đình khách hàng thân thiết, ưa chuộng sản phẩm của Honda trên toàn cầu và góp phần xây dựng chất lượng trong từng sản phẩm của chúng tôi.

Để đảm bảo an toàn và mang lại cảm giác thoải mái khi lái xe:

- Hãy đọc kỹ tài liệu này.
- Hãy thực hiện theo những khuyến cáo và quy trình trong tài liệu này.
- Đặc biệt chú ý đến những thông điệp an toàn trong tài liệu này và trên xe.

- Các mã số trong tài liệu này biểu thị quốc gia trực tiếp bán hàng.
- Các hình minh họa trong cuốn sách này dựa trên loại xe SH160D V.

Mã quốc gia

Mã	Quốc gia
SH125D	
V	Việt Nam
SH125AD	
V, II V, VII V	Việt Nam
SH160D	
V	Việt Nam
SH160AD	
V, II V, VII V	Việt Nam

Đôi lời về vấn đề an toàn

Sự an toàn của bạn và những người xung quanh có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Việc điều khiển xe an toàn là một trọng trách. Để giúp bạn đưa ra quyết định đúng đắn nhằm đảm bảo an toàn, chúng tôi đã cung cấp thông tin về quy trình vận hành và các thông tin khác ở các nhãn mác trên nhãn an toàn cũng như trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này. Thông tin này sẽ cảnh báo cho bạn về những mối nguy tiềm ẩn có thể gây thương tích cho bạn và người khác. Tuy nhiên, chúng tôi khó có thể cảnh báo cho bạn tất cả những mối nguy có thể gặp phải khi điều khiển hay bảo dưỡng xe. Do đó, bạn phải tự đưa ra phán đoán sáng suốt.

Bạn có thể tìm thấy các thông tin an toàn quan trọng dưới nhiều hình thức khác nhau, bao gồm:

- Nhãn an toàn dán trên xe.
- Thông điệp an toàn nằm sau biểu tượng cảnh báo  và một trong ba từ: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc THẬN TRỌNG. Ba từ này có ý nghĩa như sau:

NGUY HIỂM

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

THẬN TRỌNG

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

Các thông tin quan trọng khác được cung cấp theo tiêu đề sau:

LƯU Ý Thông tin này được cung cấp với mục đích giúp bạn tránh làm hỏng xe, các tài sản khác, hoặc gây ảnh hưởng đến môi trường.

Nội dung

An toàn xe máy T. 2

Hướng dẫn vận hành T. 18

Bảo dưỡng T. 114

Tìm kiếm hư hỏng T. 145

Thông tin T. 172

Thông số kỹ thuật T. 186

Mục lục T. 189

An toàn xe máy

Phần này bao gồm những thông tin quan trọng liên quan đến việc lái xe an toàn.
Vui lòng đọc kỹ những thông tin này.

Hướng dẫn về an toàn	T. 3
Nhãn hình ảnh.....	T. 6
Những cảnh báo về an toàn	T. 9
Cảnh báo khi lái xe	T. 10
Phụ kiện và cải tạo xe	T. 15
Xếp tài.....	T. 16

Hướng dẫn về an toàn

Làm theo các hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn trong tài liệu này.
- Tắt máy và để xe tránh xa khu vực có lửa hoặc tia lửa trước khi đổ nhiên liệu.
- Không nổ máy ở nơi đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần. Khí cacbon monoxit trong khí xả của động cơ là chất độc hại có thể gây chết người.

Luôn đội mũ bảo hiểm

Thực tế đã chứng minh: đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ làm giảm đáng kể số lượng và mức độ thương tích ở đầu và các tổn thương khác. Hãy luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ phù hợp. 📺 T. 9

Trước khi lái xe

Hãy đảm bảo rằng bạn mặc trang phục vừa người, tinh thần tỉnh táo và không uống rượu

bia hoặc sử dụng chất kích thích. Hãy đảm bảo bạn và người ngồi sau đều đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ. Hướng dẫn người ngồi sau bám vào tay dắt sau hoặc hông của người lái, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ, đặt chân lên thanh gác chân ngay cả khi dừng xe.

Dành thời gian để học và tập lái xe

Kể cả khi bạn đã từng lái một chiếc xe khác, hãy tập lái ở nơi an toàn để làm quen với chiếc xe này, học cách vận hành và điều khiển xe để quen dần với kích thước và trọng lượng của xe.

Lái xe một cách thận trọng

Luôn chú ý đến các phương tiện xung quanh, không nên cho rằng những người xung quanh đều nhìn thấy bạn. Luôn sẵn sàng để dừng xe hoặc tránh các chướng ngại vật đúng lúc.

Hãy để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn

Hãy mặc quần áo có phản quang khi đi đường, đặc biệt vào ban đêm để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn, bật đèn báo rẽ trước khi rẽ hoặc chuyển làn đường để người khác chú ý đến bạn và sử dụng còi khi cần thiết.

Điều khiển xe trong giới hạn cho phép

Không chạy xe vượt quá khả năng của bạn và điều kiện cho phép. Thể trạng mệt mỏi và mất tập trung có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phán đoán tình huống và lái xe an toàn của bạn.

Không lái xe khi uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích

Không điều khiển xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích. Chỉ một chút đồ uống có cồn cũng có thể làm giảm khả năng phản ứng với các điều kiện thay đổi và càng uống nhiều, khả năng phản ứng với tình huống của bạn càng kém. Sử dụng chất kích thích sẽ gây tác hại tương tự. Do vậy, không

được lái xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích và không để người đi cùng điều khiển xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích.

Giữ xe ở điều kiện an toàn

Bảo dưỡng xe đúng cách và lái xe trong điều kiện an toàn là điều rất quan trọng.

Kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện bảo dưỡng xe theo đúng lịch bảo dưỡng trong tài liệu này. Không được chở quá giới hạn tải trọng (📌 T. 16) và không được cải tạo xe hoặc lắp thêm phụ kiện khiến xe trở nên mất an toàn (📌 T. 15).

Khi gặp sự cố trên đường

An toàn tính mạng là ưu tiên hàng đầu khi gặp sự cố. Nếu bạn hoặc bất kì ai không may bị thương, hãy đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương và xem liệu có đủ an toàn để tiếp tục lái xe không. Gọi cấp cứu ngay nếu cần. Thực hiện theo luật và quy định của địa phương khi có người hoặc phương tiện khác có liên quan đến tai nạn.

Nếu vẫn muốn tiếp tục lái xe, trước tiên phải vận khóa điện về vị trí **○** (Off), sau đó đánh giá tình trạng xe. Kiểm tra rò rỉ dầu/dung dịch, kiểm tra mức độ siết chặt của các ốc và bu lông quan trọng, sau đó kiểm tra hoạt động của tay lái, các cần điều khiển, phanh và bánh xe. Lái xe thật chậm và cẩn thận. Xe của bạn có thể bị hư hỏng ở bộ phận nào đó mà mắt thường không thể nhìn thấy được. Hãy mang xe đến một trạm sửa chữa uy tín để kiểm tra toàn bộ xe càng sớm càng tốt.

Khí độc cacbon monoxit

Khí xả của động cơ có chứa khí cacbon monoxit độc hại, không màu, không mùi. Hít phải khí này có thể gây bất tỉnh và dẫn đến tử vong.

Nếu vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần, bạn có thể hít phải một lượng khí cacbon monoxit độc hại.

Tuyệt đối không nổ máy ở trong gara hoặc khu vực đóng kín.

CẢNH BÁO

Nổ máy ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc thậm chí một phần cũng có thể nhanh chóng sinh ra khí cacbon monoxit độc hại.

Hít phải loại khí không màu không mùi này có thể nhanh chóng gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Chỉ nổ máy ở khu vực bên ngoài có thông gió tốt.

Nhãn hình ảnh

Các trang sau đây mô tả ý nghĩa của nhãn. Một số nhãn cảnh báo cho bạn về những mối nguy hiểm tiềm ẩn có thể gây thương tích nghiêm trọng. Một số nhãn khác cung cấp thông tin an toàn quan trọng. Hãy đọc kỹ thông tin này, không được bóc và loại bỏ nhãn.

Nếu nhãn bong ra hoặc khó đọc, hãy liên hệ Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế.

Trên mỗi nhãn có một biểu tượng cụ thể. Ý nghĩa của mỗi biểu tượng và nhãn được mô tả như sau.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn sử dụng.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn bảo trì. Vì sự an toàn của bạn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để bảo dưỡng.



NGUY HIỂM (có nền màu ĐỎ)

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO (có nền màu CAM)

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

THẬN TRỌNG (có nền màu VÀNG)

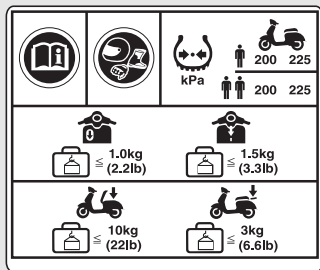
Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

mẫu



NHÃN BÌNH ĐIỆN NGUY HIỂM

- Để bình điện tránh xa lửa và tia lửa. Bình điện sinh ra khí có thể gây nổ.
- Đeo kính bảo hộ và găng tay cao su khi xử lý bình điện, nếu không bạn có thể bị bỏng hoặc hỏng mắt do dung dịch điện phân trong bình điện.
- Tuyệt đối không để trẻ em và người khác chạm vào bình điện trừ khi họ biết rõ cách xử lý an toàn và nhận thức được các mối nguy hiểm mà bình điện có thể gây ra.
- Phải thật cẩn thận khi xử lý dung dịch điện phân trong bình điện do dung dịch này có chứa axit sunfuric loãng. Để dung dịch này tiếp xúc với da hoặc mắt có thể gây bỏng hoặc hỏng mắt.
- Hãy đọc kỹ và hiểu rõ hướng dẫn sử dụng này trước khi xử lý bình điện. Việc không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây thương tích cho người và làm hư hỏng xe.
- Không sử dụng bình điện có dung dịch điện phân ngang bằng hoặc thấp hơn vạch dưới. Khi đó bình điện có thể phát nổ và gây thương tích nghiêm trọng.
- Không được làm vỡ bình điện.
- Không được làm chập các cực của bình điện.



NHÃN THÔNG TIN LỐP và GIỚI HẠN HÀNG HÓA

Vì sự an toàn của bạn, luôn đội mũ bảo hiểm, mặc trang phục bảo hộ.

Áp suất lốp nguội:

[Chỉ người lái]

Lốp trước **200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**

Lốp sau **225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)**

[Người lái và người ngồi sau]

Lốp trước **200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**

Lốp sau **225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)**

Giới hạn hàng hóa:

Hộc đựng đồ **1,0 kg (2.2 lb)**

Móc treo đồ **1,5 kg (3.3 lb)**

Cốp chính **10 kg (22 lb)**

Giá chở hàng phía sau **3 kg (6.6 lb)**

Những cảnh báo về an toàn

- Lái xe một cách cẩn thận và để tay ở trên tay lái, chân để trên sàn để chân.
- Hướng dẫn người ngồi sau để tay lên hông người lái hoặc ở tay dắt sau, chân của người ngồi sau phải đặt trên thanh gác chân khi chạy xe.
- Luôn chú ý đến vấn đề an toàn của cả người lái, người ngồi sau và các phương tiện khác.

Trang phục bảo hộ

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn, đeo kính bảo vệ mắt và mặc quần áo bảo hộ có màu sắc dễ nhận biết. Tránh mặc quần áo quá rộng vì có thể bị cuốn vào bất kỳ bộ phận nào của xe. Lái xe một cách cẩn thận để kịp thời ứng phó với điều kiện đường sá và thời tiết.

■ Mũ bảo hiểm

Sử dụng mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn về an toàn, có màu sắc dễ nhận biết, vừa vặn với đầu.

- Mũ không những phải vừa vặn với đầu mà còn phải đảm bảo an toàn, có quai đeo sát cằm.

- Kính che mặt phải bảo vệ mắt và không được che khuất tầm nhìn.

⚠ CẢNH BÁO

Không đội mũ bảo hiểm sẽ làm tăng khả năng bị thương nặng hoặc tử vong khi bị tai nạn.

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ thích hợp.

■ Găng tay

Sử dụng găng tay da che kín các ngón tay và có khả năng chống trầy xước.

■ Giày bảo hộ

Sử dụng giày bảo hộ có đế chống trượt và bảo vệ mắt cá chân.

■ Áo khoác và quần dài

Sử dụng loại áo khoác dài tay, có màu sắc dễ nhận biết, có khả năng bảo vệ và quần dài chất liệu bền dành cho việc lái xe (hoặc mặc trang phục bảo hộ).

Cảnh báo khi lái xe

Thời gian chạy rà

Trong 500 km (300 dặm) đầu tiên, hãy tuân theo những hướng dẫn sau để đảm bảo độ ổn định và hiệu suất của xe trong tương lai.

- Tránh khởi động hết ga và tăng tốc nhanh.
- Tránh phanh gấp.
- Lái xe cẩn thận.

LƯU Ý

Nổ máy tại chỗ trong thời gian dài có thể làm hỏng động cơ do điều kiện làm mát và bôi trơn không đảm bảo.

Phanh

Lưu ý những điểm sau:

- Tránh phanh quá gấp.
 - ▶ Phanh gấp có thể làm giảm độ ổn định của xe.
 - ▶ Nếu có thể, hãy giảm tốc trước khi rẽ, nếu không xe có thể bị trượt.

- Đặc biệt chú ý khi đi trên bề mặt ít ma sát.
 - ▶ Lốp xe rất dễ bị trượt khi đi trên những bề mặt như vậy và khoảng cách phanh sẽ dài hơn.
- Tránh phanh liên tục.
 - ▶ Phanh liên tục, ví dụ khi đi xuống dốc dài, cao có thể gây quá nhiệt hệ thống phanh, làm giảm hiệu quả của phanh.
- Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

■ Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

SH125AD/SH160AD

Loại xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp ngăn không cho phanh bị khóa cứng trong khi phanh gấp.

- ABS không làm giảm khoảng cách phanh. Trong một số trường hợp nhất định, ABS có thể khiến khoảng cách dừng dài hơn.
- ABS không hoạt động khi lái xe ở tốc độ dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).

- Tay phanh có thể giật nhẹ khi đạp phanh. Điều này là bình thường.
- Luôn sử dụng lốp trước/sau được khuyến dùng để đảm bảo ABS hoạt động chính xác.

Phanh kết hợp

SH125D/SH160D

Chiếc xe này được trang bị hệ thống phanh kết hợp phân bổ lực phanh giữa phanh trước và phanh sau.

Lực phanh được phân bổ tới phanh trước và phanh sau khác nhau khi chỉ sử dụng phanh trước và chỉ sử dụng phanh sau.

Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Điều kiện thời tiết ẩm ướt và mưa nhiều

Bề mặt đường rất dễ bị trơn trượt khi ẩm ướt và phanh bị ẩm sẽ hoạt động không hiệu quả. Cần đặc biệt thận trọng khi phanh ở những khu vực này.

Nếu phanh bị ẩm, hãy sử dụng phanh trong khi lái xe ở tốc độ thấp để làm khô phanh.

Dừng xe

- Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Nếu buộc phải dừng xe trên bề mặt dốc hoặc trơn trượt, hãy dừng xe sao cho xe không bị di chuyển hoặc bị đổ.
- Hãy đảm bảo rằng không có vật liệu dễ cháy ở gần các bộ phận có nhiệt độ cao.
- Không chạm vào khu vực gần động cơ, ống xả, phanh hoặc các bộ phận có nhiệt độ cao khác cho đến khi nguội hẳn.

- Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, luôn khóa cổ lái, khóa ổ khóa điện (T. 77) và mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi rời khỏi xe. Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu cần. T. 72
Sử dụng thiết bị chống trộm được khuyến cáo.
Ngoài ra, hãy cài đặt hệ thống báo động chống trộm.

■ Dừng xe bằng chân chống nghiêng hoặc chân chống đứng

1. Tắt máy.

2. Sử dụng chân chống nghiêng

Gạt chân chống nghiêng xuống.

Từ từ nghiêng xe sang bên trái cho đến khi trọng lượng xe dồn hết về phía chân chống nghiêng.

Sử dụng chân chống đứng

Để hạ chân chống đứng, hãy đứng bên trái của xe.

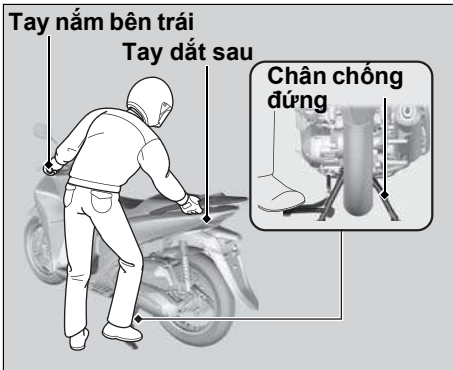
Giữ tay nắm bên trái và tay dắt sau.

Dùng chân phải gạt mũi chân chống đứng xuống dưới, đồng thời nhấc xe lên và kéo về phía sau.

Tay nắm bên trái

Tay dắt sau

Chân chống đứng



3. Quay hết tay lái sang trái.
► Quay tay lái sang bên phải làm giảm độ ổn định và có thể làm đổ xe.
4. Vặn khóa điện sang vị trí  (Lock) (► T. 70) và khóa ổ khóa điện (► T. 77).
5. Cài đặt hệ thống báo động chống trộm.
► T. 79

Hướng dẫn đổ và lựa chọn loại xăng

Làm theo hướng dẫn sau để bảo vệ động cơ, hệ thống nhiên liệu và bộ chuyển đổi chất xúc tác:

- Chỉ sử dụng loại xăng không chì.
- Sử dụng xăng có chỉ số ốctan khuyến dùng. Sử dụng xăng có chỉ số ốctan thấp hơn loại khuyến dùng sẽ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.
- Không sử dụng nhiên liệu có chứa nòng độ cồn cao. ► T. 184
- Không sử dụng xăng đã cũ, bẩn hoặc hỗn hợp xăng pha nhớt.
- Tránh để bụi bẩn hoặc nước lọt vào bên trong bình xăng.

Hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC có thể lựa chọn của Honda

SH125AD/SH160AD

Khi hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC có thể lựa chọn của Honda (Hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC) phát hiện bánh sau có hiện tượng quay trượt khi tăng tốc, hệ thống sẽ giới hạn lực kéo tác dụng lên bánh sau.

Hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC không hoạt động trong quá trình giảm tốc và sẽ không ngăn bánh sau trượt do phanh động cơ. Không đột ngột giảm ga, đặc biệt khi đang lái xe trên mặt đường trơn trượt.

Hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC không thể hỗ trợ khắc phục cho các điều kiện đường hiểm trở hoặc hoạt động tăng tốc nhanh. Luôn chú ý tới điều kiện đường sá và thời tiết, cũng như kỹ năng và tình trạng sức khỏe của bạn khi sử dụng tay ga.

Nếu xe bị kẹt trong bùn, tuyết hoặc cát, có thể sẽ thoát khỏi tình trạng này dễ hơn bằng cách tạm thời tắt hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC. Tạm thời tắt hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC cũng giúp duy trì khả năng kiểm soát và thăng bằng khi lái xe trên đường địa hình hiểm trở.

Luôn sử dụng lớp được khuyên dùng và phụ tùng chính hãng của Honda cho hệ thống truyền động như đai truyền động và con lăn trọng lượng, nhằm đảm bảo hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC hoạt động chính xác.

Phụ kiện và cải tạo xe

Chúng tôi khuyến cáo bạn không nên lắp thêm bất kỳ phụ kiện nào không được Honda thiết kế riêng cho xe của bạn hoặc cải tạo xe làm thay đổi thiết kế ban đầu của xe. Điều này có thể gây mất an toàn cho xe.

Việc cải tạo xe của bạn cũng có thể làm mất hiệu lực bảo hành và khiến xe của bạn không được phép lưu thông trên đường công cộng. Trước khi quyết định có nên lắp thêm phụ kiện cho xe hay không, hãy chắc chắn rằng việc thay đổi này là an toàn và hợp pháp.

CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc cải tạo xe không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Thực hiện theo những hướng dẫn về việc điều chỉnh và lắp thêm phụ kiện trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

Không gắn thêm rơ moóc hoặc thùng xe phụ để kéo theo xe. Xe không được thiết kế để kéo, do vậy, sử dụng xe với mục đích này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc điều khiển xe.

Xếp tải

- Chở quá trọng tải cho phép ảnh hưởng không tốt đến việc điều khiển xe, khả năng phanh và mức độ ổn định của xe. Luôn lái xe ở tốc độ an toàn khi xe có tải.
- Tránh chở quá tải trọng và luôn giữ ở mức giới hạn tải trọng quy định.

Khả năng chở tối đa / Khối lượng hành lý tối đa ➡ T. 186

- Buộc tất cả hành lý thật chặt, cân bằng và càng gần chính giữa xe càng tốt.
- Không để đồ đạc gần đèn hoặc ống xả.

CẢNH BÁO

Chở quá tải hoặc xếp tải không đúng cách sẽ có thể dẫn đến tai nạn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Tuân thủ tất cả các giới hạn tải trọng và nguyên tắc xếp tải khác trong sổ tay này.

Quy trình vận hành cơ bản

Kiểm tra xe trước khi lái ➡ T.119

Kiểm tra xe cẩn thận để đảm bảo an toàn trước khi lái.



Các chức năng cơ bản.

- Bảng đồng hồ thông tin ➡ T.22
- Các đèn báo ➡ T.66
- Các công tắc ➡ T.68
- Khóa cổ lái ➡ T.70
- Hệ thống báo động chống trộm ➡ T.79
- Hệ thống xác định vị trí xe ➡ T.85
- Hệ thống khóa THÔNG MINH ➡ T.71
- Hệ thống Idling Stop ➡ T.91

Tăng tốc ➡ T.98

Vận ga từ từ.
Lái xe với tốc độ cho phép.



Khởi động động cơ ➡ T.95

Khởi động động cơ.
Tránh vận ga quá mạnh.



Khởi động xe ➡ T.98

Trước khi bắt đầu chạy xe, hãy bật đèn báo rẽ để báo hiệu hướng di chuyển và kiểm tra xem có phương tiện nào đi tới không.



Phanh ➡ T.99

STOP!



Nhả hoàn toàn tay ga và sử dụng đồng thời cả tay phanh trước và tay phanh sau.

► Đèn phanh sáng báo hiệu đang sử dụng phanh.

Dừng xe

Nếu chuẩn bị đưa xe vào lề đường, hãy báo hiệu trước cho các phương tiện khác biết là bạn sắp dừng xe, sau đó đưa xe vào từ từ.



Góc cua rẽ

Trước khi rẽ, hãy sử dụng phanh.



Vặn tay ga từ từ khi qua đoạn rẽ.

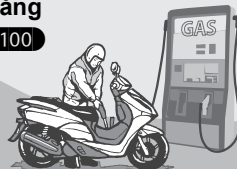
Dừng xe ➡ T.11

Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn. Dừng xe bằng chân chống, khóa cổ lái. Cài đặt hệ thống báo động chống trộm.

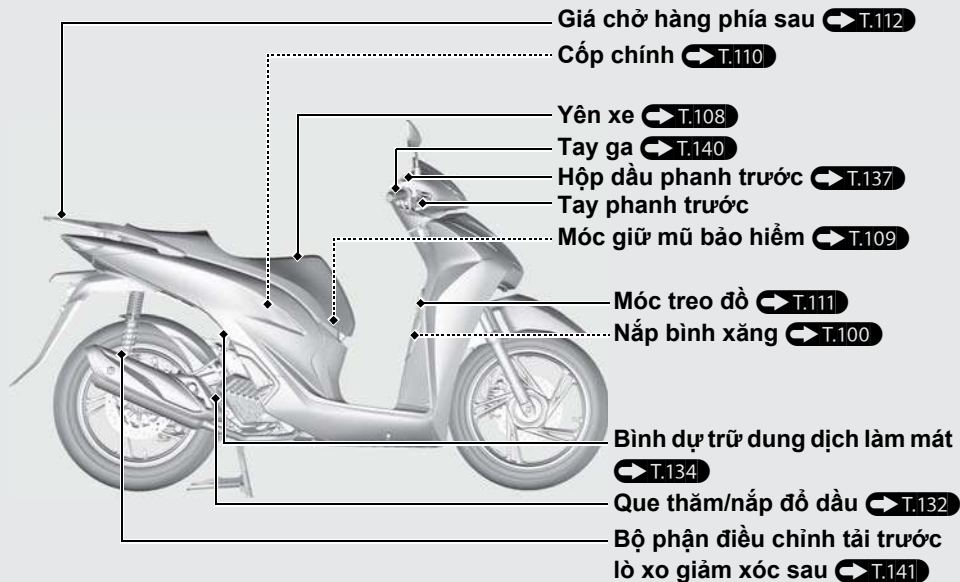


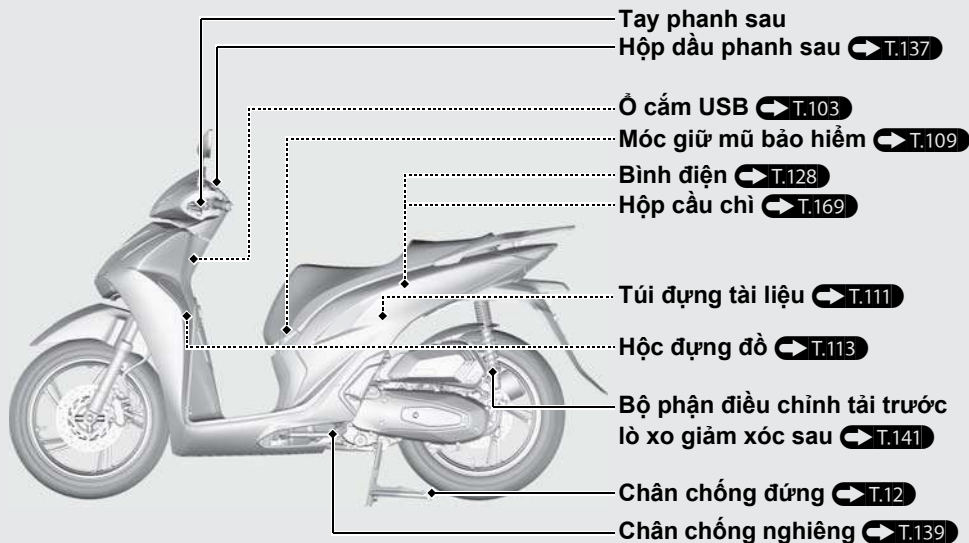
Đổ xăng

➡ T.100



Vị trí các bộ phận

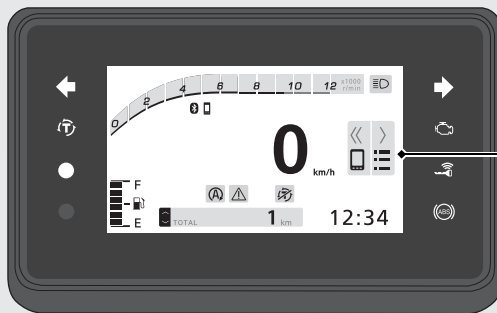




Bảng đồng hồ

Bạn có thể thay đổi đơn vị đo tốc độ, quãng đường và mức tiêu thụ nhiên liệu.

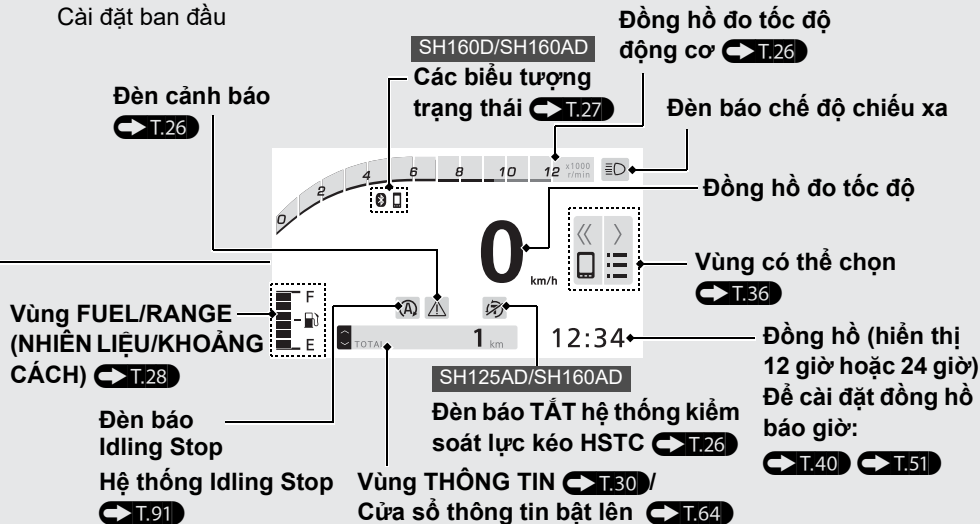
➡ T.40 ➡ T.52



Không vận hành các chức năng hiển thị trong thời gian dài với động cơ tắt. Điều này có thể làm yếu (hoặc hết điện) bình điện.

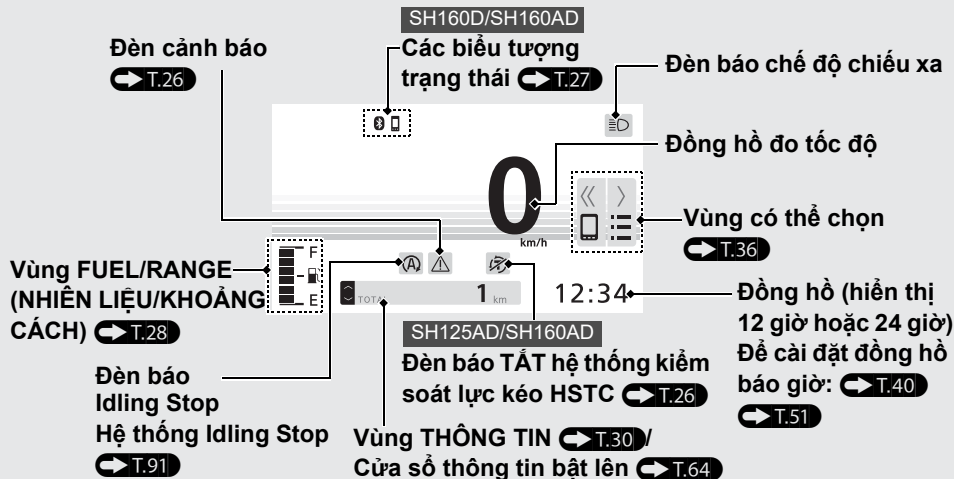
Màn hình: BAR (CỘT)

Cài đặt ban đầu



Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Màn hình: **SIMPLE (ĐƠN GIẢN)**



Đồng hồ đo có hai kiểu màn hình.

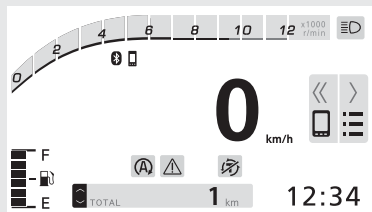
Màn hình và cách sắp xếp thay đổi phụ thuộc vào mỗi kiểu được lựa chọn.

Cài đặt ban đầu là BAR (CỘT).

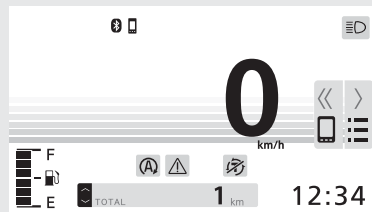
► Đồng hồ đo tốc độ động cơ sẽ hiển thị khi chọn màn hình là BAR (CỘT).

Để thay đổi màn hình: ➡ T.40 ➡ T.47

Màn hình: BAR (CỘT)



Màn hình: SIMPLE (ĐƠN GIẢN)



Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Đồng hồ đo tốc độ động cơ

Đồng hồ đo tốc độ động cơ sẽ hiển thị khi chọn loại màn hình là dạng BAR (CỘT).

Cài đặt DISPLAY TYPE (LOẠI MÀN HÌNH): ➡ T.47

LƯU Ý

Không vận hành động cơ khi đồng hồ đo tốc độ động cơ ở vùng màu đỏ. Tốc độ động cơ quá cao có thể làm giảm tuổi thọ của động cơ.

⚠ Đèn cảnh báo

Đèn sáng khi xuất hiện thông tin cảnh báo. Cũng hiển thị dưới dạng cửa sổ thông tin bật lên trong vùng THÔNG TIN và màn hình THÔNG TIN CẢNH BÁO. ➡ T.62 ➡ T.64

Vùng màu đỏ của Đồng hồ đo tốc độ động cơ

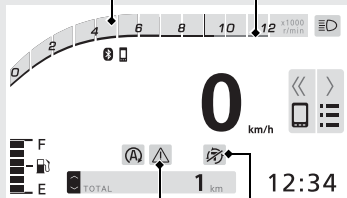
(khoảng tốc độ động cơ quá cao)

SH125D/SH125AD

9.650 đến 12.000 vòng/phút

SH160D/SH160AD

9.450 đến 12.000 vòng/phút



SH125AD/SH160AD

⚡ Đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC

Đèn sáng lên khi hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC bị tắt. ➡ T.94

Các biểu tượng trạng thái

SH160D/SH160AD



Hiển thị trạng thái của Ứng dụng điện thoại thông minh. ➡ T.105

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

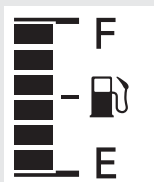
Vùng FUEL/RANGE (NHIÊN LIỆU/KHOẢNG CÁCH)

Vùng này có hai thông tin.

Bạn có thể chọn hiển thị FUEL (đồng hồ báo xăng) hoặc RANGE (quãng đường lái xe khả dụng).

Để thay đổi chế độ FUEL: ➡ T.36 ➡ T.37

FUEL



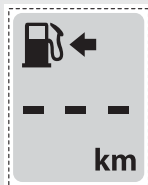
Lượng xăng còn lại trong bình khi chỉ có vạch E (vạch thứ nhất): khoảng 1,6 L (0.42 US gal, 0.35 Imp gal).

Vạch này sẽ nhấp nháy khi lượng xăng giảm thêm.

Nếu đèn báo đồng hồ báo xăng liên tục nhấp nháy hoặc tắt:

➡ T.152

RANGE (KHOẢNG CÁCH)



Màn hình hiển thị quãng đường ước tính mà xe có thể đi được với lượng xăng còn lại.

Quãng đường có thể đi được này được tính dựa trên điều kiện lái xe và con số hiển thị có thể không phải là quãng đường đi được thực tế.

Khoảng hiển thị: 999 đến 5 km (999 đến 3 dặm)

- Màn hình hiển thị ban đầu: Màn hình hiển thị "---".
- Trên 999 km (dặm): Màn hình hiển thị "999".
- Khi quãng đường lái xe khả dụng dưới 5 km (3 dặm) hoặc lượng xăng còn lại dưới 1,0 L (0.26 US gal, 0.22 Imp gal), "---" sẽ hiển thị.
- Trong trường hợp quãng đường lái xe khả dụng hiển thị màu hổ phách khi lượng xăng còn lại dưới 1,6 L (0.42 US gal, 0.35 Imp gal).

Khi "---" hiển thị ngoại trừ các trường hợp được đề cập ở trên, hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được bảo dưỡng.

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Vùng THÔNG TIN

Vùng THÔNG TIN hiển thị nhiều thông tin khác nhau về xe.

Các mục sau đây sẽ hiển thị theo mặc định.

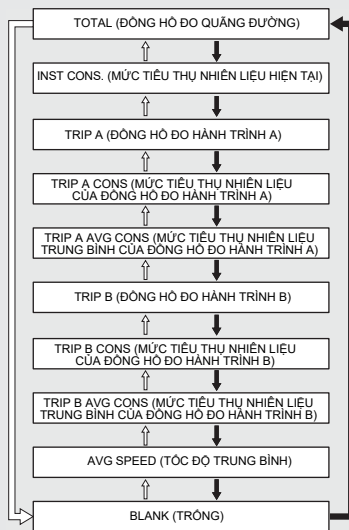
- Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL]
- Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại [INST CONS.]
- Đồng hồ đo hành trình A [TRIP A]
- Đồng hồ đo hành trình B [TRIP B]

Mục thông tin hiển thị trong vùng THÔNG TIN có thể được thay đổi tùy ý.

Có thể hiển thị tối đa 10 mục. (Bao gồm cả mục BLANK (TRỐNG))

Nếu không có mục nào được chọn hoặc chỉ chọn mục BLANK, vùng THÔNG TIN sẽ không có mục nào.

Để thay đổi thông tin:  T.40  T.50



 Ấn nút  trên công tắc chọn.

 Ấn nút  trên công tắc chọn.

Các loại mục thông tin có thể hiển thị trong vùng THÔNG TIN như sau:

Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL]

➡ T.32

Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại [INST CONS.] ➡ T.32

Đồng hồ đo hành trình A [TRIP A] ➡ T.33

Mức tiêu thụ nhiên liệu của đồng hồ đo hành trình A [TRIP A CONS] ➡ T.33

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đồng hồ đo hành trình A [TRIP A AVG CONS] ➡ T.34

Đồng hồ đo hành trình B [TRIP B] ➡ T.33

Mức tiêu thụ nhiên liệu của đồng hồ đo hành trình B [TRIP B CONS] ➡ T.33

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đồng hồ đo hành trình B [TRIP B AVG CONS] ➡ T.34

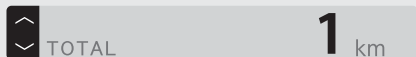
Tốc độ trung bình [AVG SPEED] ➡ T.35

Hiển thị BLANK (TRỐNG) ➡ T.35

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL]

Hiển thị tổng quãng đường xe đã đi.



Hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra khi thấy màn hình hiển thị "-----".

Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại [INST CONS.]

Hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu tức thời dưới dạng biểu đồ thanh.

Khoảng hiển thị: 0 đến 4 L/100 km (80 km/L, 200 dặm/gal, 50 dặm/L)

- Khi tốc độ xe dưới 5 km/h (3 dặm/giờ): hiển thị "vạch 0".



Vạch 0



Khi "vạch 0" hiển thị ngoại trừ các trường hợp được đề cập ở trên, hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được bảo dưỡng.

Đồng hồ đo hành trình A/B [TRIP A/B]
Quãng đường mà xe đi được tính từ khi đặt lại đồng hồ đo hành trình A hoặc B.

TRIP A 125.0 km

TRIP B 250.0 km

Khi màn hình hiển thị "----.", hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được bảo dưỡng.

Để đặt lại đồng hồ đo hành trình: ➡ T.38

Mức tiêu thụ nhiên liệu của đồng hồ đo hành trình A/B [TRIP A/B CONS]

Hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu được tính từ khi đồng hồ đo hành trình đã chọn được đặt lại.

Mức tiêu thụ nhiên liệu được tính dựa trên giá trị của đồng hồ đo hành trình A hoặc B. Khoảng hiển thị: 0,0 đến 299,9 L (gal)
Khi đồng hồ đo hành trình A hoặc B được đặt lại: Màn hình hiển thị "0,0".

TRIP A
CONS 4.8 L

TRIP B
CONS 8.5 L

Khi màn hình hiển thị "---." hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm được bảo dưỡng.

Để đặt lại mức tiêu thụ nhiên liệu:

➡ T.38

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đồng hồ đo hành trình A/B [TRIP A/B AVG CONS]

Hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình được tính từ khi đồng hồ đo hành trình đã chọn được đặt lại.

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình được tính dựa trên giá trị của đồng hồ đo hành trình A hoặc B.

Khoảng hiển thị: 0,0 đến 299,9 L/100 km (km/L, dặm/gal hoặc dặm/L)

- Trên 299,9 L/100 km: Màn hình hiển thị "---.-".
- Trên 299,9 km/L (dặm/gal hoặc dặm/L) : Màn hình hiển thị "299,9".
- Dưới 0,1 L/100 km: Màn hình hiển thị "0,0".
- Khi đặt lại mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình: Màn hình hiển thị "---.-".

TRIP A
AVG CONS **6.5** L/100km

TRIP B
AVG CONS **8.1** L/100km

Khi "---.-" hiển thị ngoại trừ các trường hợp được đề cập ở trên, hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được bảo dưỡng.

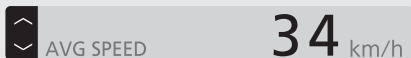
Để đặt lại mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình: ➡ **T.38**

■ Tốc độ trung bình [AVG SPEED]

Hiển thị tốc độ trung bình kể từ khi khởi động động cơ.

Khoảng hiển thị: 0 đến 199 km/h (0 đến 124 dặm/giờ)

- Màn hình hiển thị ban đầu: Màn hình hiển thị "---".
- Trong trường hợp xe của bạn đã di chuyển dưới 0,2 km (0,12 dặm) tính từ khi khởi động động cơ: Màn hình hiển thị "---".
- Trong trường hợp thời gian vận hành xe của bạn dưới 16 giây tính từ khi khởi động động cơ: Màn hình hiển thị "---".



Khi "---" hiển thị ngoại trừ các trường hợp được đề cập ở trên, hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được bảo dưỡng.

■ Hiển thị mục trống

Không hiển thị thông tin.

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Vùng có thể chọn

Có thể chọn các mục sau:

- Menu chung ➡ T.37
- SH160D/SH160AD
Chuyển đổi Ứng dụng điện thoại thông minh ➡ T.105

SH160D/SH160AD

Bạn chỉ có thể chọn chuyển đổi Ứng dụng điện thoại thông minh khi điện thoại thông minh của bạn đang được kết nối với xe.

Để biết thêm thông tin về Ứng dụng điện thoại thông minh: ➡ T.105

SH160D/SH160AD

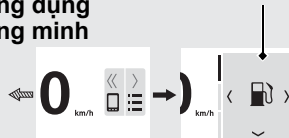
Chuyển đổi Ứng dụng điện thoại thông minh

Chuyển đến màn hình thao tác của Ứng dụng điện thoại thông minh.

➡ Ấn nút  trên công tắc chọn

➡ Ấn và giữ nút  trên công tắc chọn

Menu chung

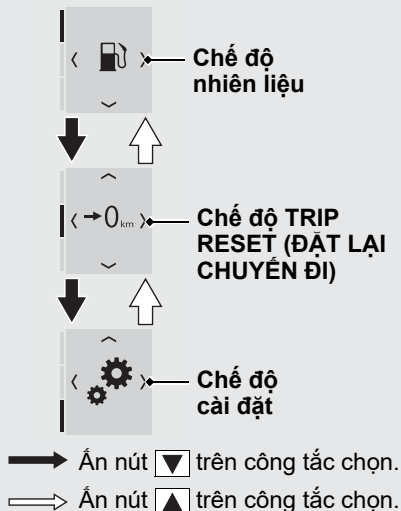


Menu chung

Có thể chọn các mục sau:

- Chế độ nhiên liệu
- Chế độ TRIP RESET (ĐẶT LẠI CHUYẾN ĐI)
- Chế độ cài đặt

Nếu không ấn nút trong 10 giây, màn hình sẽ chuyển sang chế độ màn hình hiển thị thông thường.

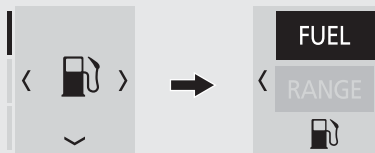


Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Chế độ nhiên liệu

Bạn có thể chọn hiển thị FUEL hoặc RANGE trong vùng FUEL/RANGE (NHIÊN LIỆU/KHOẢNG CÁCH). ➡ T.28

1. Chọn chế độ nhiên liệu. ➡ T.37
2. Ấn nút  trên công tắc chọn.



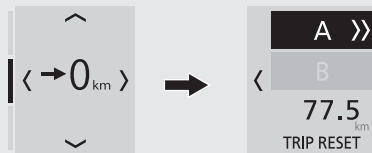
3. Chọn FUEL hoặc RANGE bằng cách ấn nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.



Chế độ TRIP RESET (ĐẶT LẠI CHUYẾN ĐI)

Bạn có thể đặt lại đồng hồ đo hành trình A hoặc đồng hồ đo hành trình B.

1. Chọn chế độ TRIP RESET. ➡ T.37
2. Ấn nút  trên công tắc chọn.



3. Chọn A hoặc B bằng cách ấn nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.



4. Ấn và giữ nút  trên công tắc chọn. Đồng hồ đo hành trình A hoặc B đã được đặt lại.
- Khi đặt lại đồng hồ đo hành trình A/B, mức tiêu thụ nhiên liệu [TRIP A/B CONS] và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình [TRIP A/B AVG CONS] dựa trên mỗi đồng hồ đo hành trình cũng sẽ được đặt lại đồng thời.



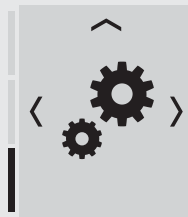
Ngoài ra, đồng hồ đo hành trình A, mức tiêu thụ nhiên liệu của đồng hồ đo hành trình A và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đồng hồ đo hành trình A sẽ tự động được đặt lại khi đồng hồ báo xăng tăng thêm từ 2 vạch trở lên sau khi đổ đầy xăng và lái xe khoảng 0,1 km (0,06 dặm). Bạn có thể kích hoạt hoặc ngắt kích hoạt chức năng này.

 T.40  T.46

Chế độ cài đặt

Ấn nút  trên công tắc chọn để chuyển sang chế độ cài đặt.

- Để chuyển sang chế độ cài đặt, hãy dừng xe.



Chế độ cài đặt  T.40

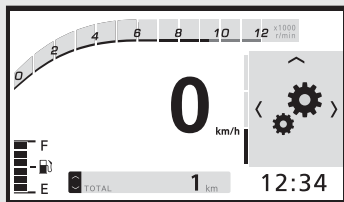
Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Chế độ cài đặt

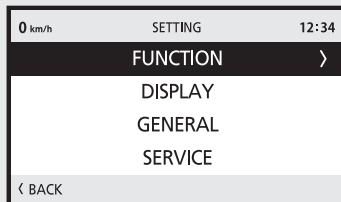
Để chuyển sang chế độ cài đặt

1. Chọn menu chung. ➡ T.36
2. Chọn chế độ cài đặt. ➡ T.37
3. Ấn nút  trên công tắc chọn, sau đó màn hình hiển thị sẽ chuyển sang chế độ cài đặt.
▶ Nghiêm cấm thao tác khi đang lái xe.

Màn hình hiển thị thông thường



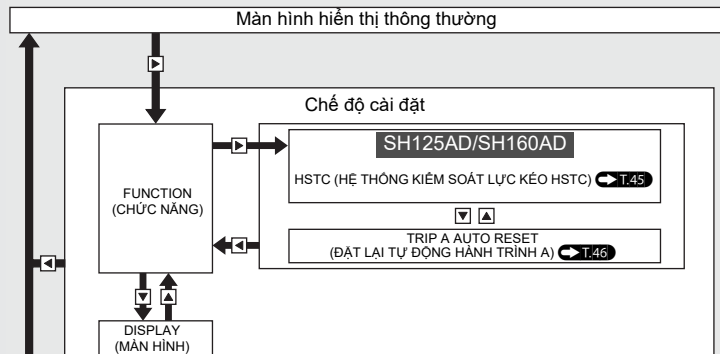
Chế độ cài đặt



Để quay lại màn hình hiển thị thông thường

- Ấn nút  trên công tắc chọn cho đến khi quay lại màn hình hiển thị thông thường.
- Vận khóa điện sang vị trí  (Off) và sau đó chuyển lại về vị trí  (On).

Trình tự cài đặt



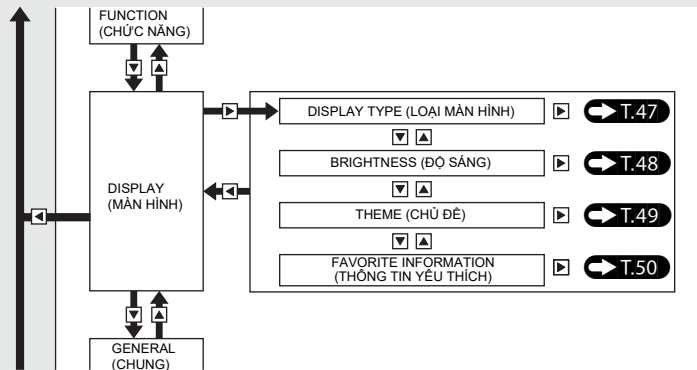
▶ Ấn nút ▶ trên công tắc chọn

◀ Ấn nút ◀ trên công tắc chọn

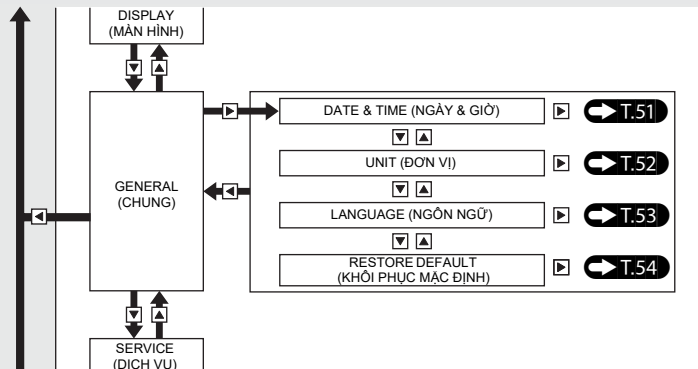
▲ Ấn nút ▲ trên công tắc chọn

▼ Ấn nút ▼ trên công tắc chọn

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)



- ▶ Ấn nút ▶ trên công tắc chọn
- ◀ Ấn nút ◀ trên công tắc chọn
- ▲ Ấn nút ▲ trên công tắc chọn
- ▼ Ấn nút ▼ trên công tắc chọn



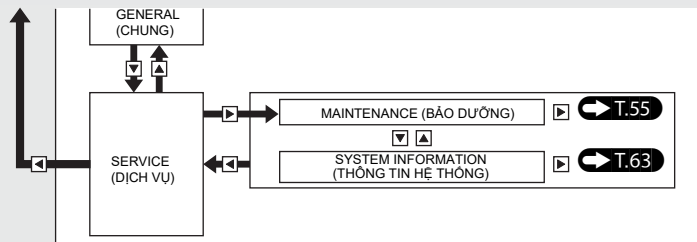
▶ Ấn nút ▶ trên công tắc chọn

◀ Ấn nút ◀ trên công tắc chọn

▲ Ấn nút ▲ trên công tắc chọn

▼ Ấn nút ▼ trên công tắc chọn

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)



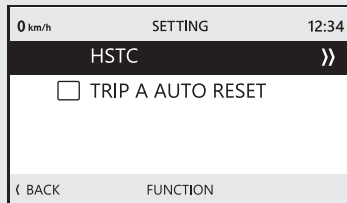
- ▶ Ấn nút ▶ trên công tắc chọn
- ◀ Ấn nút ◀ trên công tắc chọn
- ▲ Ấn nút ▲ trên công tắc chọn
- ▼ Ấn nút ▼ trên công tắc chọn

1 HSTC (HỆ THỐNG KIỂM SOÁT LỰC KÉO HSTC)

SH125AD/SH160AD

Bạn có thể bật hoặc tắt hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC. ➡ T.94

- 1 Chọn "HSTC" bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.
- 2 Ấn và giữ nút ► trên công tắc chọn.
 - Khi bật cài đặt, đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC trên màn hình hiển thị thông thường sẽ tắt.
 - Khi tắt cài đặt, đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC trên màn hình hiển thị thông thường sẽ bật. ➡ T.94
- 3 Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.
- 4 Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. ➡ T.40
 Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ◀ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.



Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

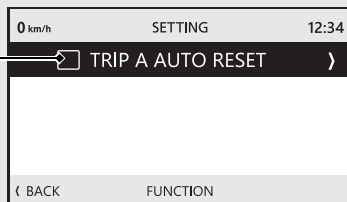
TRIP A AUTO RESET (ĐẶT LẠI TỰ ĐỘNG HÀNH TRÌNH A)

Bạn có thể bật hoặc tắt chế độ đặt lại tự động hành trình A.

- 1 Chọn bật hoặc tắt bằng cách sử dụng nút  trên công tắc chọn.
 - Khi ô vuông chuyển sang màu xanh lục, chế độ đặt lại tự động hành trình A sẽ được kích hoạt.
- 2 Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt.  T.40
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút  trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

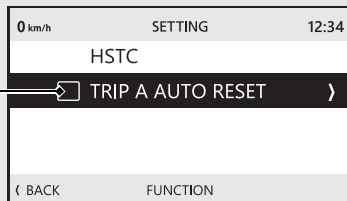
SH125D/SH160D

Ô vuông



SH125AD/SH160AD

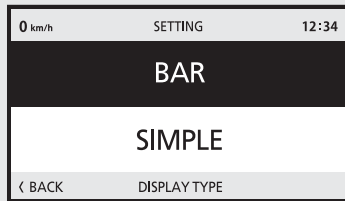
Ô vuông



DISPLAY TYPE (LOẠI MÀN HÌNH)

Bạn có thể thay đổi loại màn hình. ➡ T.25

- 1 Chọn loại màn hình ("BAR" (CỘT) hoặc "SIMPLE" (ĐƠN GIẢN)) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.
- 2 Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.
- 3 Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. ➡ T.40
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ◀ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.



Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

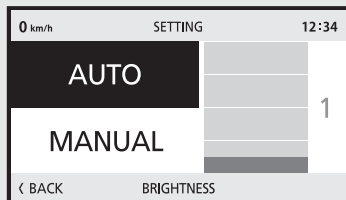
BRIGHTNESS (ĐỘ SÁNG)

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng đèn nền với một trong tám mức hoặc chọn điều chỉnh tự động.

Tự động điều chỉnh độ sáng: ➡ T.177

Màn hình có thể bị tối khi nhiệt độ màn hình quá cao. Nếu màn hình không trở lại độ sáng ban đầu, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- 1 Chọn "AUTO" (TỰ ĐỘNG) hoặc "MANUAL" (THỦ CÔNG) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.



- 2 Khi chọn "AUTO" (TỰ ĐỘNG)

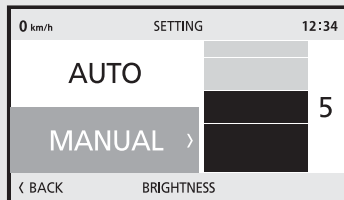
Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.

► Khi chọn "AUTO" (TỰ ĐỘNG), độ sáng đèn nền trong "MANUAL" (THỦ CÔNG) sẽ chuyển thành độ sáng hiện tại.

Khi chọn "MANUAL" (THỦ CÔNG)

Ấn nút ▶ trên công tắc chọn để chọn độ sáng đèn nền bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.

Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.



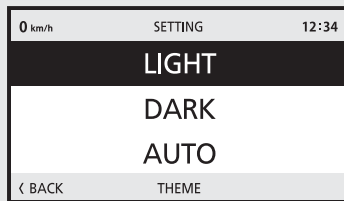
- 3 Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. ➡ T.40
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ◀ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

THEME (CHỦ ĐỀ)

Bạn có thể thay đổi cài đặt của màu nền sang "LIGHT" (SÁNG), "DARK" (TỐI), hoặc điều chỉnh "AUTO" (TỰ ĐỘNG).

Tự động điều chỉnh độ sáng: ➡ T.177

- 1 Chọn màu nền bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc nút ▼ trên công tắc chọn.
- 2 Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.
- 3 Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. ➡ T.40
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút ◀ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

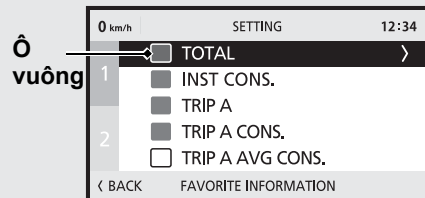


Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

FAVORITE INFORMATION (THÔNG TIN YÊU THÍCH)

Bạn có thể thay đổi các mục thông tin hiển thị trong vùng THÔNG TIN.

- 1 Chọn mục thông tin mong muốn bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.

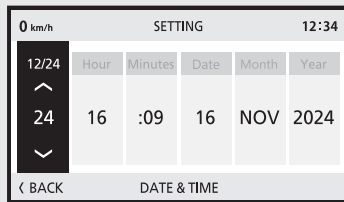


- 2 Ấn nút  trên công tắc chọn, thiết lập mục thông tin.
 - ▶ Khi ô vuông chuyển sang màu xanh lục, mục sẽ được hiển thị trong vùng THÔNG TIN.
 - ▶ Có thể hiển thị tối đa 10 mục. (Bao gồm cả mục TRỒNG)

- 3 Ấn nút  trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.
- 4 Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt.  T.40
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút  trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

DATE & TIME (NGÀY & GIỜ)

- 1 Chọn "12/24", "Hour" (Giờ), "Minutes" (Phút), "Date" (Ngày), "Month" (Tháng) hoặc "Year" (Năm) bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.
- 2 Chọn thiết lập mong muốn bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.
 - Khi "12/24" được đặt thành "24", không thể sử dụng "AM/PM" (SÁNG/CHIỀU/TỐI).
 - Thông tin hiển thị "Hour" (Giờ) thay đổi tùy thuộc vào cài đặt "12/24".
- 3 Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt.  T.40
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút  trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.



Phạm vi cài đặt

12/24: 24, 12 AM (12 GIỜ SÁNG) hoặc 12 PM (12 GIỜ TRƯA)

Hour (Giờ): 0 đến 23

Minute (Phút): 00 đến 59

Date (Ngày): 1 đến 31

Month (Tháng): JAN to DEC (THÁNG 1 đến THÁNG 12)

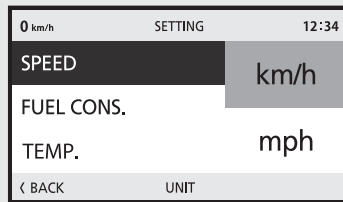
Year (Năm): 2020 đến 2099

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

UNIT (ĐƠN VỊ)

Bạn có thể thay đổi đơn vị đo tốc độ, quãng đường và mức tiêu thụ nhiên liệu.

- 1 Chọn "SPEED" (TỐC ĐỘ) hoặc "FUEL CONS." (TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU) bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.
- ▶ "TEMP." (NHIỆT ĐỘ) được hiển thị nhưng không thể chọn.
- 2 Ấn nút  trên công tắc chọn để chọn đơn vị thông tin.
- 3 Chọn thiết lập mong muốn bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.
- 4 Ấn nút  trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.
- 5 Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt.  Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút  trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.



Khi chọn "km/h" trong menu "SPEED", có thể chọn "L/100 km" hoặc "km/L" cho mức tiêu thụ nhiên liệu.

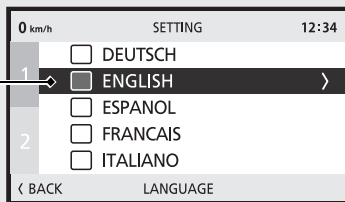
Khi chọn "mph" trong menu "SPEED", có thể chọn "dặm/gal" hoặc "dặm/L" cho mức tiêu thụ nhiên liệu.

LANGUAGE (NGÔN NGỮ)

Bạn có thể chọn ngôn ngữ hệ thống.

- Chọn ngôn ngữ bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.

Ô
vuông



- Ấn nút  trên công tắc chọn để chọn ngôn ngữ.
► Khi ô vuông chuyển sang màu xanh lục, ngôn ngữ hệ thống đã được thay đổi.

- Ấn nút  trên công tắc chọn để hoàn tất quá trình cài đặt.
- Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt. ➡ T.40
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút  trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

RESTORE DEFAULT (KHÔI PHỤC MẶC ĐỊNH)

Các giá trị cài đặt có thể trở về cài đặt mặc định.

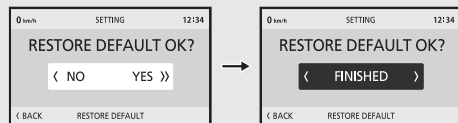
- 1 Chọn "NO" (KHÔNG) hoặc "YES" (CÓ) bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.

2 Khi chọn "NO" (KHÔNG)

Ấn nút  trên công tắc chọn. Giá trị cài đặt được giữ lại và màn hình sẽ quay trở về màn hình trước đó.

Khi chọn "YES" (CÓ)

Ấn và giữ nút  trên công tắc chọn. Giá trị cài đặt trở về cài đặt mặc định.



Các mục sau được khôi phục lại giá trị mặc định:

- TRIP A AUTO RESET (ĐẶT LẠI TỰ ĐỘNG HÀNH TRÌNH A)
- DISPLAY TYPE (LOẠI MÀN HÌNH)
- BRIGHTNESS (ĐỘ SÁNG)
- THEME (CHỦ ĐỀ)
- FAVORITE INFORMATION (THÔNG TIN YÊU THÍCH)
- UNIT (ĐƠN VỊ)
- LANGUAGE (NGÔN NGỮ)

MAINTENANCE (BẢO DƯỠNG)

Có thể chọn các mục sau:

- PERIODIC MAINTENANCE (BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ)
- OIL CHANGE (THAY DẦU)
- WARNING INFORMATION (THÔNG TIN CẢNH BÁO)

Bạn có thể xác nhận các mục sau:

- BATTERY VOLTAGE (ĐIỆN ÁP) ➡ T.62
- WATER TEMP (NHIỆT ĐỘ NƯỚC (LÀM MÁT)) ➡ T.63

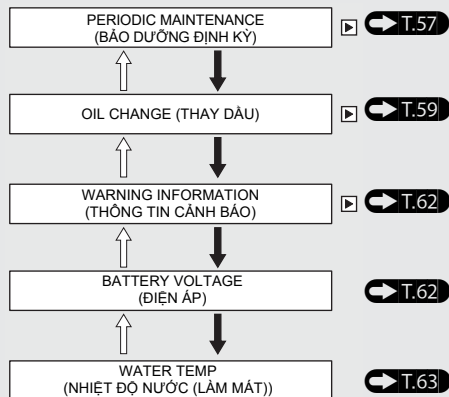
SH125D/SH160D

0 km/h	SETTING	12:34
PERIODIC MAINTENANCE >		
OIL CHANGE		
WARNING INFORMATION		
BATTERY VOLTAGE		12.6 V
WATER TEMP	C ■■■■■■ H	
< BACK	MAINTENANCE	

SH125AD/SH160AD

0 km/h	SETTING	12:34
PERIODIC MAINTENANCE >		
OIL CHANGE		
WARNING INFORMATION		
BATTERY VOLTAGE		12.6 V
WATER TEMP		35 °C
< BACK	MAINTENANCE	

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)



Ấn nút trên công tắc chọn.

Ấn nút trên công tắc chọn.

Ấn nút trên công tắc chọn

PERIODIC MAINTENANCE (BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ)

Bạn có thể kiểm tra thời gian kiểm tra định kỳ tiếp theo.

Bạn có thể lập trình lời nhắc cho thời gian kiểm tra định kỳ tiếp theo.

0 km/h	SETTING	12:34
DISTANCE	1000 km	
MONTH	MAR	
YEAR	2025	
◀ BACK	PERIODIC MAINTNANCE	

Khoảng hiển thị:

DISTANCE (QUÃNG ĐƯỜNG):

-----, -99.999 km (dặm) đến 12.000 km (8.000 dặm)

Date (Ngày):

MONTH (THÁNG): ---, JAN to DEC
(THÁNG 1 đến THÁNG 12)

YEAR (NĂM): ----, 2020 tới 2099

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Cài đặt kiểm tra tiếp theo

- Chọn "DISTANCE" (QUĂNG ĐƯỜNG), "MONTH" (THÁNG) hoặc "YEAR" (NĂM) bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.

0 km/h	SETTING	12:34
DISTANCE	1000 km	
MONTH	MAR	
YEAR	2025	
< BACK	PERIODIC MAINTNANCE	

- Ấn nút  trên công tắc chọn để thay đổi cài đặt.
- Chọn thiết lập mong muốn bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.
 - Nếu bạn ấn và giữ nút  trên công tắc chọn trong khi cài đặt quãng đường đi được, giá trị sẽ thay đổi 1000 mỗi lần.
 - Không thể chọn "YEAR" (NĂM) trừ khi "MONTH" (THÁNG) được đặt thành giá trị khác "---".

- Phạm vi cài đặt quãng đường đi được khả dụng:
-----, 100 km (dặm) đến 12.000 km (8.000 dặm)
Cài đặt ban đầu:-----
- Phạm vi cài đặt khả dụng của ngày:
MONTH (THÁNG):---, JAN to DEC (THÁNG 1 đến THÁNG 12)
Cài đặt ban đầu:---
YEAR (NĂM): ---, 2020 tới 2099
Cài đặt ban đầu:---
- Thông tin bảo dưỡng ( T.64) sẽ không được hiển thị nếu quãng đường đi được và ngày cài đặt đang ở cài đặt ban đầu.
- Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt.  T.40
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút  trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

OIL CHANGE (THAY DẦU)

Bạn có thể kiểm tra lần thay dầu động cơ tiếp theo.

Bạn có thể lập trình lời nhắc cho lần thay dầu động cơ tiếp theo.

0 km/h	SETTING	12:34
DISTANCE	1000 km	
MONTH	MAR	
YEAR	2025	
< BACK	OIL CHANGE	

Khoảng hiển thị:

DISTANCE (QUÃNG ĐƯỜNG):

-----, -99.999 km (dặm) đến 6.000 km (4.000 dặm)

Ngày:

MONTH (THÁNG): ---, JAN to DEC
(THÁNG 1 đến THÁNG 12)

YEAR (NĂM): ----, 2020 tới 2099

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Cài đặt lần thay dầu tiếp theo

- Chọn "DISTANCE" (QUĂNG ĐƯỜNG), "MONTH" (THÁNG) hoặc "YEAR" (NĂM) bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.

0 km/h	SETTING	12:34
DISTANCE	1000 km	
MONTH	MAR	
YEAR	2025	
< BACK	OIL CHANGE	

- Ấn nút  trên công tắc chọn để thay đổi cài đặt.
- Chọn thiết lập mong muốn bằng cách sử dụng nút  hoặc nút  trên công tắc chọn.
 - Nếu bạn ấn và giữ nút  trên công tắc chọn trong khi cài đặt quãng đường đi được, giá trị sẽ thay đổi 1000 mỗi lần.
 - Không thể chọn "YEAR" (NĂM) trừ khi "MONTH" (THÁNG) được đặt thành giá trị khác "---".

- Phạm vi cài đặt quãng đường đi được khả dụng:
-----, 100 km (dặm) đến 6.000 km (4.000 dặm)
Cài đặt ban đầu:-----
- Phạm vi cài đặt khả dụng của ngày:
MONTH (THÁNG):---, JAN to DEC (THÁNG 1 đến THÁNG 12)
Cài đặt ban đầu:---
YEAR (NĂM): ---, 2020 tới 2099
Cài đặt ban đầu:---
- Thông tin bảo dưỡng ( T.64) sẽ không được hiển thị nếu quãng đường đi được và ngày cài đặt đang ở cài đặt ban đầu.
- Quay lại màn hình hiển thị thông thường để hoàn tất quá trình cài đặt.  T.40
Để tiếp tục cài đặt, hãy ấn nút  trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

Cửa sổ thông tin bật lên sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị thông thường khi đạt đến một trong các giới hạn sau. ➡ T.64

- Cách lần kiểm tra định kỳ tiếp theo "500 km" ("300 dặm").
- Cách lần thay dầu động cơ tiếp theo "100 km" ("60 dặm").
- Một tháng trước tháng cài đặt.

Kiểm tra định kỳ



Thông tin thay dầu

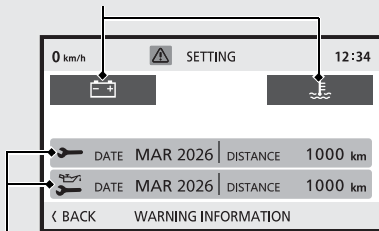
Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

WARNING INFORMATION (THÔNG TIN CẢNH BÁO)

Hiển thị thông tin bảo dưỡng hiện tại và (hoặc) thông tin cảnh báo. ➡ T.64

Nếu xe của bạn có thông tin cảnh báo, hãy đưa xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Thông tin cảnh báo



Thông tin bảo dưỡng

BATTERY VOLTAGE (ĐIỆN ÁP)

Hiển thị điện áp hiện tại nhưng không thể lựa chọn.

BATTERY VOLTAGE

12.6 V

WATER TEMP (NHIỆT ĐỘ NƯỚC (LÀM MÁT))

Hiển thị nhiệt độ dung dịch làm mát hiện tại nhưng không thể lựa chọn.

SH125D/SH125AD

WATER TEMP C ■■■■■■■ H

Nếu vạch H nhấp nháy và đèn cảnh báo đang bật. ➡ T.147

SH160D/SH160AD

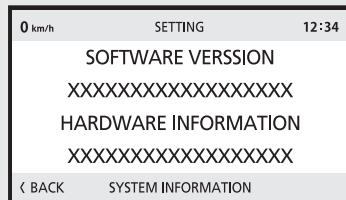
WATER TEMP 35 °C

Nếu đèn cảnh báo đang bật và đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát nhấp nháy.

➡ T.147

SYSTEM INFORMATION (THÔNG TIN HỆ THỐNG)

Hiển thị thông tin hệ thống.



Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Cửa sổ thông tin bật lên

Trong các trường hợp sau, cửa sổ thông tin bật lên sẽ được hiển thị tại vùng THÔNG TIN.

- Thông tin bảo dưỡng:
Khi gần đến thời gian kiểm tra xe của bạn.
- Thông tin cảnh báo:
Khi xe của bạn có thông tin cảnh báo.

Trong trường hợp xe có nhiều thông tin, màn hình thông báo sẽ xuất hiện lần lượt.

Bạn có thể ẩn cửa sổ thông tin bật lên bằng cách nhấn nút     trên công tắc chọn trong khi cửa sổ thông tin bật lên đang hiển thị.

Thông tin bảo dưỡng

Hiển thị	Giải thích	Biện pháp khắc phục
  DISTANCE 1000 km >	Gần đến thời gian kiểm tra định kỳ xe của bạn.	Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.
  DATE MAR 2026 >		
  DISTANCE 1000 km >	Gần đến thời gian thay dầu xe của bạn.	Thay dầu động cơ.
  DATE MAR 2026 >		

Thông tin cảnh báo

Hiện thị	Giải thích	Biện pháp khắc phục
Đèn cảnh báo  Đèn báo trạng thái sạc bình điện	Khi điện áp yếu.	Tham khảo "Đèn báo trạng thái sạc bình điện" ➡ T.148
Đèn cảnh báo  Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát	Khi nhiệt độ dung dịch làm mát tăng cao.	Tham khảo "Quá nhiệt" ➡ T.147

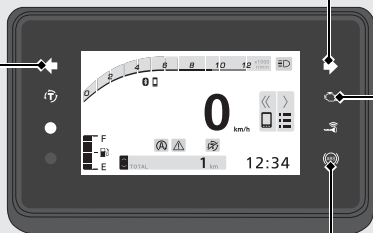
Các đèn báo

Nếu có một đèn báo nào không hiển thị đúng chức năng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Tham khảo "Bảng đồng hồ" về các đèn báo xuất hiện trên màn hình. ➡ T.23 ➡ T.65

⇐ Đèn báo rẽ trái

⇒ Đèn báo rẽ phải



SH125AD/SH160AD

(ABS) Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

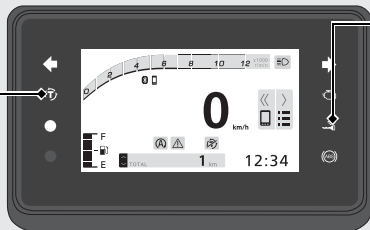
- Đèn sáng khi vận khóa điện sang vị trí I (On).
- Đèn tắt khi xe đạt tốc độ khoảng 10 km/h (6 dặm/giờ).

Nếu đèn sáng trong khi lái xe: ➡ T.149

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Đèn sáng trong giây lát khi vận khóa điện sang vị trí I (On).

Nếu đèn sáng khi động cơ đang hoạt động: ➡ T.148



SH125AD/SH160AD

Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC

- Đèn sáng khi vận khóa điện sang vị trí I (On). Đèn tắt khi tốc độ xe đạt khoảng 3 km/h (2 dặm/giờ) báo hiệu hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC đã sẵn sàng hoạt động.
- Đèn nhấp nháy khi hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC đang hoạt động.

Nếu đèn sáng trong khi lái xe: ➡ T.150

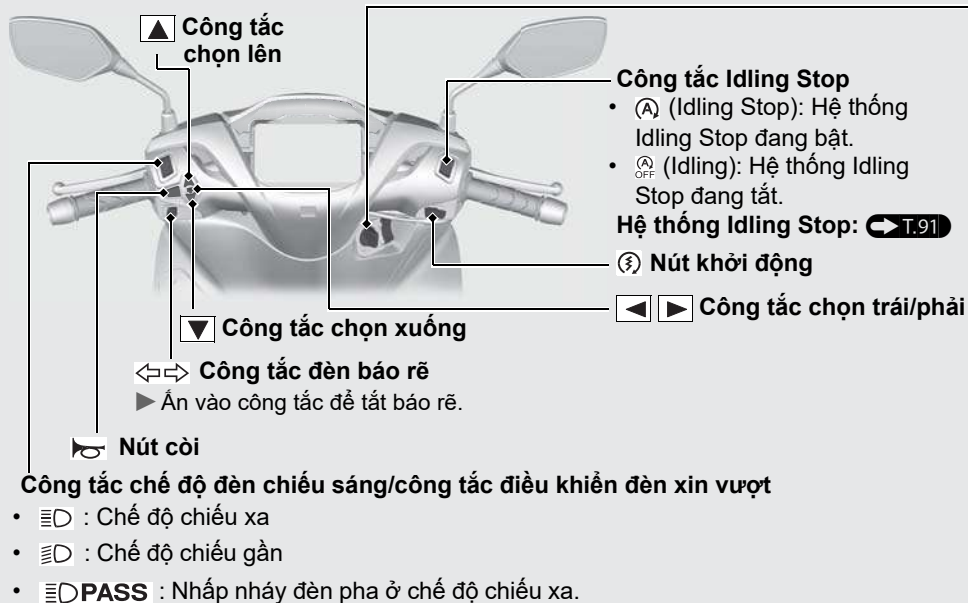


Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

- Đèn sáng khi hoàn tất xác nhận giữa xe và thiết bị điều khiển FOB, khi đó có thể vận hành khóa điện.
- Đèn tắt khi vận khóa điện sang vị trí I (On).

Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy: ➡ T.151

Các công tắc



Khóa điện

Bật/tắt hệ thống điện, khóa cổ lái và vận hành công tắc mở yên và ốp bình xăng.

Để mở ổ khóa điện: ➡ T.76



Nút báo động/xác định vị trí xe

Sử dụng nút này để vận hành hệ thống xác định vị trí xe và hệ thống báo động chống trộm.

Hệ thống báo động chống trộm:

➡ T.79

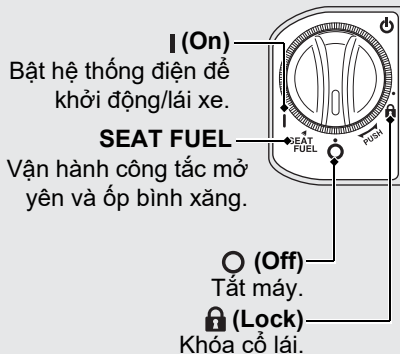
Hệ thống xác định vị trí xe:

➡ T.85



Nút ON/OFF (BẬT/TẮT)

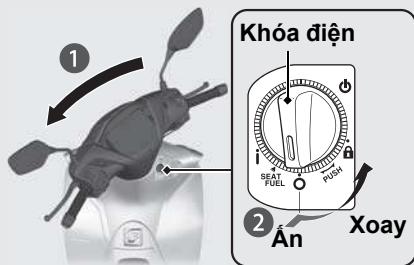
Sử dụng nút này để kích hoạt/ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH và cũng để xác nhận trạng thái kích hoạt. ➡ T.72



Các công tắc (Tiếp theo)

Khóa cổ lái

Nên khóa cổ lái khi dựng xe để chống trộm.
Nên sử dụng khóa chữ U hoặc loại tương tự để khóa bánh xe.



Khóa

- 1 Xoay hết tay lái sang trái.
- 2 Nhấn khóa điện xuống và vặn khóa điện sang vị trí (Lock).
 - ▶ Để mở ổ khóa điện ➡ T.76
 - ▶ Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khóa không vặn hết được.
- 3 Khóa ổ khóa điện. ➡ T.77

Mở khóa

Ấn khóa điện xuống và vặn khóa điện sang vị trí (Off).

- ▶ Để mở ổ khóa điện ➡ T.76

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda

Hệ thống khóa THÔNG MINH cho phép bạn vận hành công tắc chính mà không cần phải cắm chìa khóa vào ổ khóa.

Hệ thống này hoạt động dựa trên sự xác nhận hai chiều giữa xe và thiết bị điều khiển FOB để nhận biết thiết bị đó có được đăng ký với xe hay không.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng vô tuyến tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

Để kích hoạt hoặc ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nút ON/OFF (BẬT/TẮT) cho tới khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB đổi màu.

Để kiểm tra trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nhẹ nút ON/OFF (BẬT/TẮT). Đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ cho biết trạng thái của hệ thống.

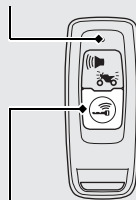
Khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB:

Màu xanh lục: Có thể thực hiện thao tác xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH.

Màu đỏ: Không thể thực hiện thao tác xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH.

- ▶ Nếu còi báo khóa/mở ổ khóa điện đang BẬT, đèn LED sẽ nhấp nháy. ➡ T.78
- ▶ Nếu còi báo khóa/mở ổ khóa điện đang TẮT, đèn LED sẽ sáng. ➡ T.78

LED



Nút ON/OFF (BẬT/TẮT)

Phạm vi hoạt động

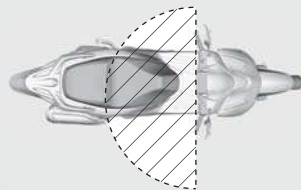
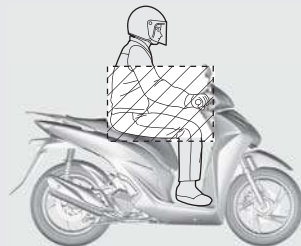
Phạm vi hoạt động của hệ thống thay đổi khi khóa điện ở trạng thái khóa hoặc mở.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng vô tuyến tần số thấp. Do vậy, phạm vi hoạt động có thể rộng hoặc hẹp hơn, hoặc hệ thống khóa THÔNG MINH Honda có thể không hoạt động đúng cách trong các trường hợp sau:

- Khi pin thiết bị điều khiển FOB yếu.
- Khi bên cạnh có các thiết bị phát ra sóng vô tuyến mạnh hoặc tiếng ồn lớn như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
- Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị liên lạc không dây như radio hoặc điện thoại di động.
- Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc với hoặc bị che phủ bởi các vật bằng kim loại.

Khi khóa điện mở:

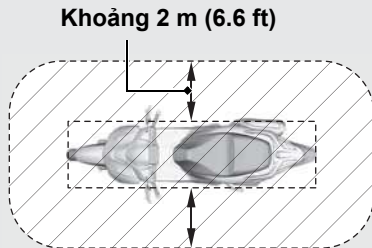
Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

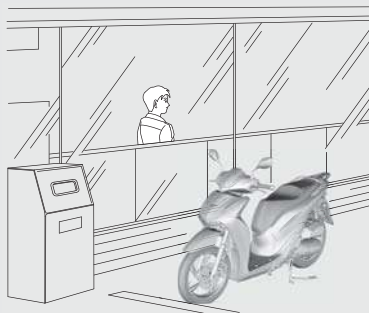
■ Khi khóa điện khóa:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Bất kỳ ai cũng có thể mở ổ khóa điện và khởi động động cơ nếu thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi hoạt động này, ngay cả khi bạn đang đứng cách xe qua một bức tường hoặc cửa sổ. Nếu rời khỏi xe mà thiết bị điều khiển FOB vẫn ở trong phạm vi hoạt động, hãy ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để chuyển đổi hệ thống khóa THÔNG MINH ➡ T.72



Bất kỳ ai sở hữu thiết bị điều khiển FOB đều có thể thực hiện các thao tác sau nếu thiết bị này nằm trong phạm vi hoạt động của hệ thống:

- Khởi động động cơ
- Mở ổ khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở ốp bình xăng
- Mở khóa cổ lái

Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người sau khi lên xuống xe hoặc khi đang chạy xe.

Không cất thiết bị điều khiển FOB bên trong cốp chính.

Nếu khóa điện đang ở vị trí I (On), bất kỳ ai cũng có thể vận hành xe mà không cần có thiết bị điều khiển FOB đã xác thực.

Mỗi khi rời khỏi xe, hãy luôn nhớ khóa cổ lái và khóa điện. ➡ T.77

Đảm bảo vòng tròn ổ khóa điện tắt và tắt cả đèn báo rẽ đều nhấp nháy một lần vào thời điểm này.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Đóng/mở ổ khóa điện

Để mở ổ khóa điện

- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ T.72
- 2 Để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH, nhấn khóa điện.
 - ▶ Khi được xác thực đúng cách và khóa điện được mở, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng. Còi báo cũng kêu 2 lần tại thời điểm này.
 - ▶ Có thể tắt âm thanh còi báo. ➡ T.78
- 3 Vặn khóa điện sang vị trí **I** (On) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang sáng.
 - ▶ Nếu bạn không vặn khóa điện sang vị trí **I** (On) trong vòng 20 giây sau khi nhấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt, đèn báo rẽ nháy sáng 1 lần và sau đó khóa điện sẽ khóa. Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách ➡ T.157

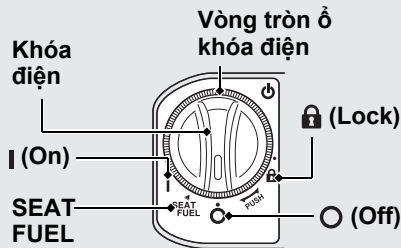
Nếu ai đó cố mở ổ khóa điện khi không có thiết bị điều khiển FOB, khóa điện sẽ quay tự do. Nếu phát hiện khóa điện ở vị trí khác, hãy vặn khóa điện về vị trí ban đầu (**O** (Off) hoặc vị trí **L** (Lock)).



Đề khóa ổ khóa điện

- 1 Vận khóa điện sang vị trí SEAT FUEL, ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock).
- 2 Khóa ổ khóa điện bằng một trong các cách sau:
 - Mang thiết bị điều khiển FOB ra khỏi phạm vi hoạt động. ➡ T.73
 - Ấn khóa điện.
 - Đợi khoảng 20 giây sau khi vận khóa điện từ vị trí I (On) sang SEAT FUEL, ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock).
 - Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.72
- 3 Đảm bảo đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đã tắt, đèn báo rẽ nhấp nháy một lần và còi báo kêu 1 lần. Điều này cho biết khóa điện đã bị khóa.
 - Có thể tắt âm thanh còi báo. ➡ T.78

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách ➡ T.157



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Luôn đảm bảo khóa điện ở vị trí  (Off) hoặc  (Lock) khi bạn rời khỏi xe.

Khi khóa điện đang khóa ở vị trí SEAT FUEL, chỉ có thể vận khóa điện sang  (Off) duy nhất một lần.

Khi khóa điện đang khóa ở vị trí  (Off) thì không thể vận sang vị trí khóa cổ lái. Để khóa cổ lái, hãy mở ổ khóa điện.

Kích hoạt/ngắt kích hoạt âm thanh còi báo khi mở/khóa ổ khóa điện

Kích hoạt

- 1 Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.72
- 2 Ấn nhẹ nút ON/OFF (BẬT/TẮT). Đèn LED đỏ trên thiết bị điều khiển FOB sáng.
- 3 Khi đèn LED đỏ sáng, ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
▶ Đèn LED đỏ bắt đầu nhấp nháy khi âm thanh còi báo đã được kích hoạt đúng cách.

Ngắt kích hoạt

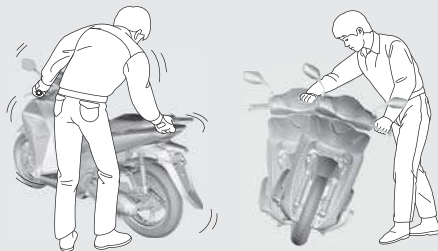
- 1 Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.72
- 2 Ấn nhẹ nút ON/OFF (BẬT/TẮT). Đèn LED đỏ trên thiết bị điều khiển FOB nhấp nháy.
- 3 Khi đèn LED đỏ đang nhấp nháy, ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
▶ Đèn LED ngừng nháy nhưng vẫn sáng khi âm còi báo được ngắt kích hoạt đúng cách.

Hệ thống báo động chống trộm

Hệ thống báo động chống trộm là một thiết bị giúp giảm nguy cơ trộm cắp. Nếu cảm biến phát hiện rung lắc hoặc chuyển động với khi khóa điện đang ở vị trí **○** (Off) hoặc **🔒** (Lock) và hệ thống đã được cài đặt, báo động sẽ được kích hoạt.

Còi báo reo và đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy trong khoảng 10 giây khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện rung lắc do tiếp xúc hoặc chuyển động.

Còi báo reo và đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy trong khoảng 60 giây khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện sự thay đổi đáng kể về tư thế của xe. Sau khi còi báo reo trong 60 giây, hệ thống báo động chống trộm sẽ được thiết lập lại ở tư thế đó.



Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

Nếu khóa điện ở vị trí **○** (Off) hoặc **🔒** (Lock) quá 10 ngày, hệ thống báo động chống trộm sẽ không hoạt động nữa. Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt và xe nhận được tín hiệu bằng cách ấn nút báo động/xác định vị trí xe, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày.

Hệ thống báo động chống trộm sử dụng sóng vô tuyến tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống báo động chống trộm có thể không hoạt động.

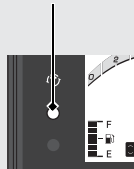
Cài đặt hệ thống báo động chống trộm

- 1 Vặn khóa điện sang vị trí **○** (Off) hoặc **🔒** (Lock).
- 2 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe. Trong một vài giây, đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy và còi báo reo 1 lần. Sau 2,5 giây, còi báo reo 1 lần. Hệ thống báo động chống trộm sẽ được kích hoạt.
Đèn báo cảnh báo nhấp nháy khi hệ thống báo động chống trộm được kích hoạt.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Đèn báo cảnh báo



■ Hủy hệ thống báo động chống trộm

Để hủy hệ thống báo động chống trộm, mở ổ khóa điện. ➡ T.76

Khi hủy hệ thống báo động chống trộm, còi báo reo 2 lần và đèn báo cảnh báo sẽ tắt.

► Có thể tắt âm thanh còi báo. ➡ T.78

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



■ Ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm

Để ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.
 - Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ được đặt lại.
- Mở ổ khóa điện. ➡ T.76
 - Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ bị hủy.

Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ bị hủy.

Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

Điều chỉnh độ nhạy của hệ thống báo động chống trộm

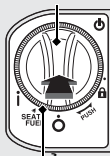
Có thể chọn 3 mức độ nhạy cho hệ thống báo động chống trộm.

- ➊ Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ T.72
- ➋ Ấn khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.76
- ➌ Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
➤ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Khóa điện



Vòng tròn ổ khóa điện

- ➍ Ấn khóa điện 1 lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.
➤ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sáng và còi báo kêu.
- ➎ Lặp lại bước sau đây 3 lần:
Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 4 lần và khóa điện 1 lần.

- ▶ Khi nhấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh và vòng tròn ổ khóa điện sáng lại, thực hiện bước tiếp theo.
 - ▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.
 - ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay lại bước ❶ và thực hiện lại quy trình.
 - ▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa lập lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lập lại quy trình 3 lần.
- ❸ Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn một trong 3 mức độ nhạy.
 Báo động kêu 3 lần: độ nhạy cao
 Báo động kêu 2 lần: độ nhạy trung bình
 Báo động kêu 1 lần: độ nhạy thấp
 Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng trong khi đang cài đặt.
 - ❹ Ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Độ nhạy được thiết lập.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và còi báo kêu một lần.
 - ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và mức độ nhạy được thiết lập.

Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

■ Khi hệ thống báo động chống trộm không hoạt động đúng cách

Nếu phát sinh bất kỳ tình huống nào dưới đây, bình điện (➡ T.128) trong xe có thể bị phóng điện hoặc có trục trặc hệ thống. Hãy tháo bình điện và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Báo động không kêu.
- Báo động kêu nhưng không rõ.
- Hệ thống báo động không dừng.

Hệ thống xác định vị trí xe

Hệ thống xác định vị trí xe dùng để định vị xe của bạn.

Nếu kích hoạt hệ thống chống khởi động động cơ và bạn ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB khi khóa điện đang ở vị trí **○** (Off) hoặc **🔒** (Lock) và hệ thống báo động chống trộm đã được cài đặt, đèn báo rẽ sẽ sáng, vòng tròn ổ khóa điện sáng và còi báo kêu, nhằm thông báo cho bạn biết vị trí xe. Vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng khoảng 1 phút.

Hệ thống xác định vị trí xe sử dụng sóng vô tuyến có tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.



Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

Vận hành

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.

- ▶ Hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động khi khóa điện đang ở vị trí **I** (On).

Nếu khóa điện đang ở vị trí **O** (Off) hoặc **L** (Lock) quá 10 ngày, hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động nữa. Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt và xe nhận được tín hiệu bằng cách ấn nút báo động/xác định vị trí xe, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày.

Để đặt lại hệ thống, mở ổ khóa điện và vặn khóa điện sang vị trí **I** (On) một lần.

- ▶ Để mở ổ khóa điện. ➡ **T.76**

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống xác định vị trí xe có thể không hoạt động.

Điều chỉnh mức âm lượng còi báo hệ thống xác định vị trí xe

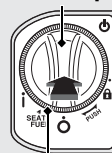
Có thể chọn 3 mức âm lượng còi báo.

- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ **T.72**
- 2 Ấn khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ **T.76**
- 3 Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy.

Nút báo động/ xác định vị trí xe



Khóa điện



Vòng tròn ổ khóa điện

- 4 Ấn khóa điện 1 lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sáng và còi báo kêu.
- 5 Lặp lại bước sau đây 3 lần:

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 2 lần và khóa điện 1 lần.

 - ▶ Khi nhấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh và vòng tròn ổ khóa điện sáng lại, thực hiện bước tiếp theo.
 - ▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.
- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay lại bước 1 và thực hiện lại quy trình.
- ▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa lặp lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lặp lại quy trình 3 lần.
- 6 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn 3 mức âm lượng. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng trong khi đang cài đặt.

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

- 7 Ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Mức âm lượng đã được thiết lập.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và còi báo kêu một lần.
 - ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và mức âm lượng được thiết lập.

Thay đổi kiểu âm còi báo hệ thống xác định vị trí xe

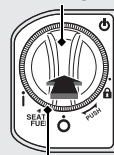
Có thể chọn 3 kiểu âm còi báo.

- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ T.72
- 2 Ấn khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T.76
- 3 Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy.

Nút báo động/ xác định vị trí xe



Khóa điện



Vòng tròn ổ khóa điện

- 4 Ấn khóa điện 1 lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sáng và còi báo kêu.
- 5 Lặp lại bước sau đây 3 lần:

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 3 lần và khóa điện 1 lần.

 - ▶ Khi nhấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh và vòng tròn ổ khóa điện sáng lại, thực hiện bước tiếp theo.
 - ▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.
- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay lại bước 1 và thực hiện lại quy trình.
- ▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe sai số lần khi chưa lặp lại quy trình này đủ 3 lần, hãy lặp lại quy trình 3 lần.
- 6 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn 3 kiểu âm còi báo. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng trong khi đang cài đặt.

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

- 7 Ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Kiểu âm thanh đã được thiết lập.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và còi báo kêu một lần.
 - ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và kiểu âm còi báo được thiết lập.

Chế độ im lặng tạm thời

Chế độ im lặng tạm thời là cách tắt nhanh âm thanh của hệ thống xác định vị trí xe.

Kích hoạt:

Ấn và giữ nút báo động/xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang đỏ.

Ngắt kích hoạt:

Ấn lại và giữ nút báo động/xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang màu xanh lục.

Hệ thống Idling Stop

Hệ thống Idling Stop giúp giảm mức tiêu thụ nhiên liệu và giảm tiếng ồn, bằng cách ngắt động cơ tạm thời lúc dừng xe, chẳng hạn như lúc chờ đèn đỏ tại các nút giao thông.

Bật hoặc tắt hệ thống Idling Stop

Bật hoặc tắt hệ thống Idling Stop bằng công tắc Idling Stop.

- ON (BẬT): **(A) (Idling Stop)**
 - Đèn báo hệ thống Idling Stop sáng khi hệ thống Idling Stop sẵn sàng dừng động cơ trong khi lái xe. Đèn báo hệ thống Idling Stop nhấp nháy khi động cơ ngừng hoạt động bởi hệ thống Idling Stop.
- OFF (TẮT): **(A) OFF (Idling)**
 - Đèn báo không sáng khi tắt hệ thống Idling Stop.

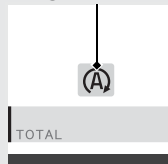
Kích hoạt hệ thống Idling Stop

Khi bật công tắc ở vị trí **(A)** (Idling Stop), hệ thống Idling Stop sẽ sẵn sàng dừng động cơ và đèn báo Idling Stop sẽ sáng khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- chân chống nghiêng đã được gạt lên.
- động cơ đủ nóng.
- lái xe với tốc độ trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

Khi đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng: ➡ T.154

Công tắc Idling Stop Đèn báo hệ thống Idling Stop

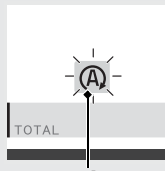


Hệ thống Idling Stop (Tiếp theo)

Dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop

Khi bật hệ thống Idling Stop, sau khi đóng tay ga hoàn toàn và xe dừng lại, động cơ dừng hoạt động, đèn báo sẽ chuyển từ trạng thái sáng sang nhấp nháy.

- Khi động cơ đã dừng bằng hệ thống Idling Stop, nếu ấn công tắc chuyển sang vị trí  (Idling), hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Động cơ sẽ không khởi động lại được ngay cả khi đã vận tay ga.



Đèn báo hệ thống Idling Stop

Cảnh báo an toàn đối với hệ thống Idling Stop

Không rời khỏi xe khi đèn báo Idling Stop đang nhấp nháy. Nếu rời khỏi xe, luôn vận khóa điện sang vị trí  (Off).

- Động cơ có thể khởi động đột ngột nếu vận tay ga.

Khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng, động cơ không tắt tạm thời: 

LƯU Ý

Việc dừng động cơ quá lâu bằng Hệ thống Idling Stop có thể gây tiêu hao điện áp.

Khởi động lại động cơ

Kiểm tra xem đèn báo Idling Stop có đang nhấp nháy hay không, sau đó vặn tay ga.

- ▶ Nếu đèn báo không nhấp nháy, không thể khởi động lại động cơ bằng Hệ thống Idling Stop ngay cả khi vặn tay ga.
- ▶ Khi động cơ đã dừng lại bằng hệ thống Idling Stop, nếu gạt chân chống nghiêng xuống, đèn báo Idling Stop đang nhấp nháy sẽ tắt hoặc ngừng nháy và chuyển sang chế độ sáng liên tục, khi đó không thể khởi động được động cơ ngay cả khi đã vặn tay ga.

■ Nếu động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga: ➡ T.156

LƯU Ý

Đèn pha vẫn sáng sau khi động cơ dừng hoạt động bằng hệ thống Idling Stop. Bình điện có thể hết điện và không khởi động lại được động cơ.

Khi bình điện yếu, hãy chuyển công tắc Idling Stop sang vị trí ^(A)OFF (Idling) và không sử dụng hệ thống Idling Stop. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra bình điện.

Hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra bình điện theo đúng lịch bảo dưỡng.

■ Lịch bảo dưỡng: ➡ T.116

Hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC có thể lựa chọn của Honda

SH125AD/SH160AD

Có thể bật/tắt hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC (kiểm soát công suất động cơ).

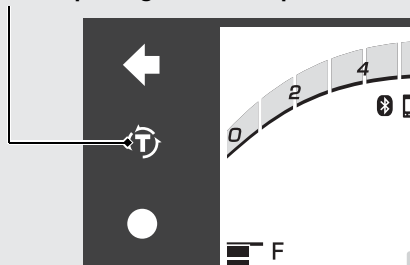
- ▶ Không thể thao tác cài đặt hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC () khi đang lái xe.
Hãy dừng xe trước, sau đó tắt/bật hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC.
- ▶ Không thể tắt cài đặt hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC khi hệ thống đang hoạt động (đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC đang nhấp nháy).
- ▶ Mỗi lần vặn khóa điện sang vị trí  (On), hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC sẽ tự động bật.

Bật và tắt hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC

Có thể bật và tắt hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC trên màn hình cài đặt hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC. 

- ▶ Nếu kích hoạt (bật) hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC, đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC sẽ tắt.
- ▶ Nếu hủy kích hoạt (tắt) hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC, đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC sẽ bật.

Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC



Đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC



Khởi động động cơ

Khởi động động cơ theo quy trình sau đây bất kể động cơ đang nóng hay nguội.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng.

- ▶ Động cơ không thể khởi động nếu chân chống nghiêng đang được hạ xuống.
- ▶ Nếu hạ chân chống nghiêng xuống khi động cơ đang hoạt động, động cơ sẽ tự động tắt.

Loại xe này được trang bị hệ thống khóa THÔNG MINH. Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi lái xe. ➡ T.73

Khi động cơ của xe đã dừng mà khóa điện vẫn đang ở vị trí I (On), chức năng xác thực sẽ bị vô hiệu hóa sau một thời gian nhất định hoặc khi bạn ở ngoài phạm vi xác thực. Khởi động lại động cơ bằng cách thực hiện bước ③ và ④ trong quy trình khởi động.

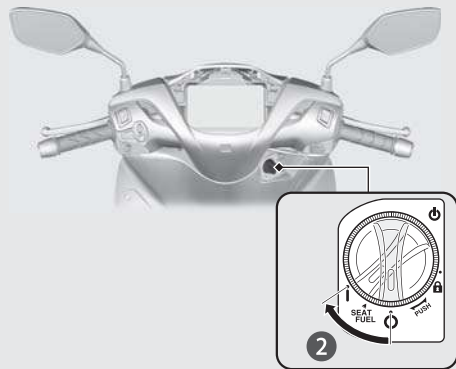
- ▶ Nếu động cơ xe đang dừng do hệ thống Idling Stop, chức năng xác thực vẫn hoạt động.

LƯU Ý

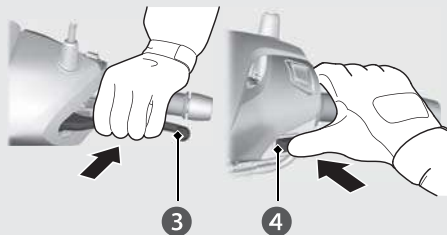
- Nếu động cơ không khởi động trong vòng 5 giây, hãy vặn khóa điện sang vị trí 0 (Off) và đợi 10 giây trước khi khởi động lại động cơ để khôi phục điện áp.
- Để xe nổ cầm chừng quá lâu hoặc vặn ga liên tục có thể làm hỏng động cơ và hệ thống xả.
- Nếu xe bị đổ, trước tiên bạn phải vặn khóa điện sang vị trí 0 (Off), sau đó kiểm tra xe cẩn thận.

Khởi động động cơ (Tiếp theo)

- ❶ Dừng xe bằng chân chống đứng.
- ❷ Vận khóa điện sang vị trí I (On).
▶ Để mở ổ khóa điện. ➡ T.76



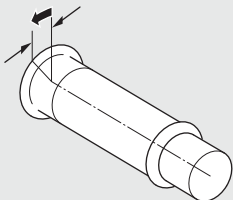
- ❸ Bóp mạnh tay phanh sau.
▶ Mô tơ khởi động sẽ chỉ hoạt động khi bóp tay phanh sau và chân chống nghiêng được gạt lên.
- ❹ Ấn nút khởi động khi tay ga đã đóng hoàn toàn. Nhả công tắc khởi động ngay khi động cơ khởi động.



Nếu không thể khởi động được động cơ:

- ① Dừng xe bằng chân chống đứng và bóp tay phanh sau.
- ② Vận tay ga nhẹ nhàng (khoảng 3 mm, không tính hành trình tự do), ấn nút khởi động.

Khoảng 3 mm, không tính hành trình tự do



Nếu động cơ không khởi động:

- ① Vận hết tay ga và ấn nút khởi động khoảng 5 giây.
 - ▶ Động cơ không khởi động ngay lúc này. (Khi vận hết ga, động cơ sẽ không khởi động khi đang ấn nút khởi động). Sau 5 giây, hãy nhả tay ga và nút khởi động, sau đó chuyển sang bước ②.
- ② Lặp lại quy trình khởi động như bình thường.
- ③ Nếu động cơ khởi động nhưng tốc độ cầm chừng không ổn định, vận ga nhẹ nhàng.
- ④ Nếu động cơ không khởi động, hãy đợi 10 giây trước khi thử lại các bước ① và ②.

Nếu động cơ không khởi động ➡ T.146

Điều khiển xe

Khởi động xe

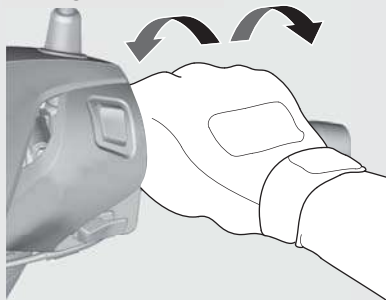
- ➊ Đẩy xe về phía trước ra khỏi chân chống đứng.
 - ▶ Bóp mạnh tay phanh sau.
 - ▶ Đóng tay ga.
 Đảm bảo chân chống nghiêng và chân chống đứng phải được gạt lên.
- ➋ Ngồi lên xe.
 - ▶ Lên xe từ phía bên trái, giữ ít nhất một chân chạm đất.
- ➌ Nhả tay phanh

➍ Tăng tốc và giảm tốc

Để tăng tốc: Tăng ga (vặn tay ga) từ từ.

Để giảm tốc: Giảm ga (nhả tay ga).

Giảm ga (Giảm tốc) Tăng ga (Tăng tốc)



Phanh

Nhả hoàn toàn tay ga và sử dụng đồng thời cả tay phanh trước và tay phanh sau.



Đổ xăng

Loại xăng: Chỉ sử dụng loại xăng không chì

Chỉ số octan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số octan (RON) là 91 hoặc cao hơn.

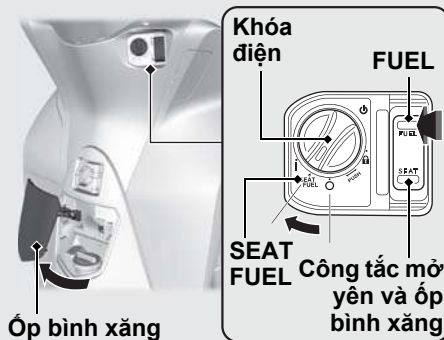
Dung tích bình xăng: 7,0 L (1.85 US gal, 1.54 Imp gal)

Hướng dẫn đổ và lựa chọn loại xăng

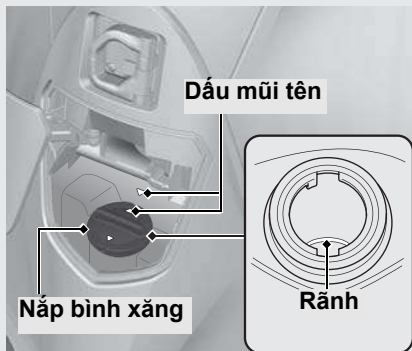
➡ T.13

Mở nắp bình xăng

- 1 Vận khóa điện sang vị trí SEAT FUEL.
▶ Để mở ổ khóa điện ➡ T.76
- 2 Ấn về phía FUEL (NHIÊN LIỆU) của công tắc mở yên và ổ bình xăng.
▶ Ổ bình xăng mở.



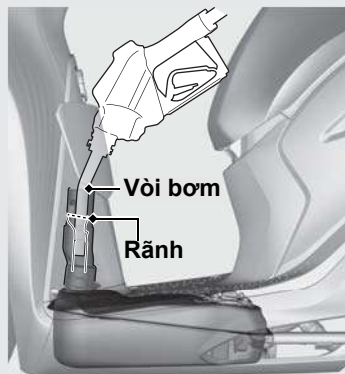
- 3** Vặn nắp bình xăng ngược chiều kim đồng hồ và nhấc nắp ra.



Cách đổ xăng

Để đổ xăng bằng vòi bơm ngắt tự động:

- 1** Đưa vòi bơm vào hoàn toàn.
▶ Có thể đưa vào dễ dàng bằng cách lắc vòi qua lại.



Đổ xăng (Tiếp theo)

- ② Đổ xăng cho đến khi tự động ngắt.
 - ▶ Khi bình xăng đầy, vòi bơm xăng sẽ tự động ngắt.
 - ▶ Nếu không đưa vòi bơm vào hoàn toàn, chức năng ngắt tự động sẽ không hoạt động, điều này có thể khiến xăng tràn ra khỏi miệng bình.

Đề đổ xăng mà không dùng vòi bơm ngắt tự động:

Đổ xăng đến rãnh. Thêm xăng từ từ để tránh tình trạng tràn ra khỏi miệng bình.

⚠ CẢNH BÁO

Xăng là chất dễ cháy nổ. Bạn có thể bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khi xử lý xăng.

- Tắt máy và để động cơ tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa và đám cháy.
- Xử lý xăng ở ngoài trời.
- Lau sạch khu vực xăng tràn ra ngay lập tức.

⚠ THẬN TRỌNG

Không đổ thêm xăng sau khi vòi bơm tự động ngắt.

Vòi bơm tự động ngắt để chừa khoảng trống trong bình xăng nhằm tránh tình trạng tràn xăng do thay đổi nhiệt độ không khí.

Đóng nắp bình xăng

- ① Lắp và siết chặt nắp bình xăng bằng cách vặn theo chiều kim đồng hồ.
 - ▶ Đảm bảo đầu mũi tên trên nắp và trên bình xăng phải thẳng hàng nhau.
- ② Đóng ốp bình xăng cho đến khi khóa chặt.
 - ▶ Đảm bảo rằng ốp bình xăng đã được đóng chắc chắn.

Ổ cắm USB

Ổ cắm USB được đặt trong hộc để đồ phía trước.

Bạn phải tự chịu trách nhiệm với các rủi ro khi sử dụng thiết bị USB. Honda không chịu trách nhiệm về bất kỳ hư hỏng nào đối với thiết bị USB trong quá trình sử dụng.

Mở nắp để sử dụng ổ cắm USB.

Có thể sử dụng đầu nối USB loại C.

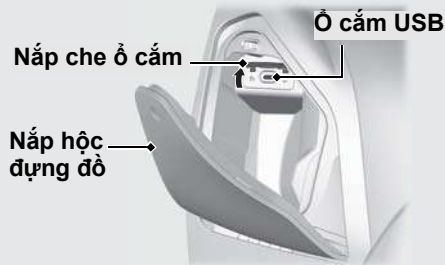
Công suất định mức

15 W (5 V, 3.0 A).

► Ổ cắm USB chỉ dùng để sạc.

Để kết nối thiết bị USB

- 1 Mở nắp hộc đựng đồ. ➡ T.113
- 2 Mở nắp để sử dụng ổ cắm USB.



- 3 Kết nối dây cáp USB đạt tiêu chuẩn với ổ cắm USB.

Ổ cắm USB (Tiếp theo)

- ▶ Để tránh tình trạng bình điện yếu (hoặc hỏng), hãy nỗ máy trong khi sử dụng điện từ ổ cắm USB.
- ▶ Để tránh vật lạ xâm nhập vào ổ cắm USB, đảm bảo đóng nắp khi không sử dụng ổ cắm USB.
- ▶ Cố định cẩn thận các thiết bị đã kết nối, vì thiết bị có thể bị hỏng hoặc tuột ra khi gặp rung lắc.

LƯU Ý

- Sử dụng bất kỳ thiết bị USB sinh nhiệt nào hoặc thiết bị USB có định mức không đúng có thể gây hỏng ổ cắm USB.
- Không dùng ổ cắm USB trong điều kiện ẩm ướt như khi rửa xe hoặc bất kỳ điều kiện ẩm ướt nào khác vì sẽ làm hỏng ổ cắm USB.
- Không để dây nối USB bị vướng hoặc mắc kẹt.
- Không để dây nối USB gây cản trở tay lái hoặc các điều khiển.

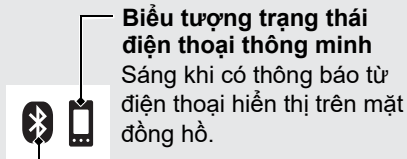
Ứng dụng điện thoại thông minh

SH160D/SH160AD

Tính năng kết nối điện thoại thông minh với xe qua Bluetooth cho phép bạn sử dụng ứng dụng đã cài đặt trên điện thoại.

► Để sử dụng tính năng này, bạn cần cài đặt ứng dụng chuyên dụng trên điện thoại trước và ghép đôi điện thoại với xe.

Để biết thông tin về cách ghép đôi điện thoại và cách cài đặt/vận hành ứng dụng chuyên dụng, hãy tham khảo hướng dẫn kết nối Bluetooth đi kèm với xe.



Biểu tượng trạng thái điện thoại thông minh

Sáng khi có thông báo từ điện thoại hiển thị trên mặt đồng hồ.

Biểu tượng trạng thái Bluetooth

Sáng khi điện thoại thông minh đã được ghép đôi.

Phạm vi kết nối:

Trong phạm vi 1m từ xe.

Điện thoại thông minh được hỗ trợ

Hệ điều hành*	iOS 13.0 trở lên
	Android 11.0 trở lên
Chế độ giao tiếp	Bluetooth năng lượng thấp (BLE)

Phiên bản/cấu hình **Bluetooth®** được hỗ trợ

Phiên bản <i>Bluetooth®</i>	Bluetooth 5.2
Cấu hình <i>Bluetooth®</i>	GATT (Generic Attribute Profile)

*: Để đảm bảo hoạt động ổn định, chúng tôi khuyến nghị sử dụng phiên bản iOS 14.0 trở lên hoặc Android 12.0 trở lên.

Ứng dụng điện thoại thông minh (Tiếp theo)

Giới thiệu về phần mềm mã nguồn mở

Các điều khoản cấp phép sau đây áp dụng cho phần mềm mã nguồn mở được tích hợp trong sản phẩm này.

■ CMSIS 5 (Giấy phép Apache 2.0)

Bản quyền © 2009-2019 Arm Limited. Bảo lưu mọi quyền.

SPDX-License-Identifier: Apache-2.0

Phần mềm này được cấp phép theo Giấy phép Apache, Phiên bản 2.0 (Giấy phép); bạn chỉ được sử dụng tệp này khi tuân thủ các điều khoản trong Giấy phép.

Bạn có thể tải bản sao của Giấy phép tại

www.apache.org/licenses/LICENSE-2.0

Trừ khi được luật hiện hành yêu cầu hoặc có thỏa thuận bằng văn bản, phần mềm được phân phối theo Giấy phép này sẽ được cung cấp theo nguyên tắc NGUYÊN TRẠNG, KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM HAY ĐIỀU KIỆN NÀO DƯỚI MỌI HÌNH THỨC, dù là rõ ràng hay ngụ ý. Vui lòng tham khảo Giấy phép để biết thông tin chi tiết về các quyền và giới hạn theo Giấy phép.

Xin lưu ý rằng một phần của phần mềm này được xây dựng trên cơ sở thay đổi hoặc sửa đổi các tệp mã nguồn gốc.

Vui lòng truy cập trang web sau để biết các thông tin về điều khoản cấp phép và các vấn đề khác liên quan đến phần mềm mã nguồn mở.

<https://car.panasonic.jp/oss/o05ygh0d/>

- Chi phí kết nối mạng và thiết bị kết nối cần để sử dụng tính năng này sẽ do người dùng tự chi trả.
- Không thể ghép đôi hai hoặc nhiều điện thoại thông minh cùng lúc.
- Một số điện thoại thông minh không tương thích tính năng này.
- Chúng tôi không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hại hoặc sự cố nào khi sử dụng điện thoại thông minh.
- Khi không thể kết nối điện thoại thông minh với xe, thay đổi vị trí điện thoại để kết nối lại.

⚠ CẢNH BÁO

Việc sử dụng thiết bị cầm tay khi đang lái xe có thể ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

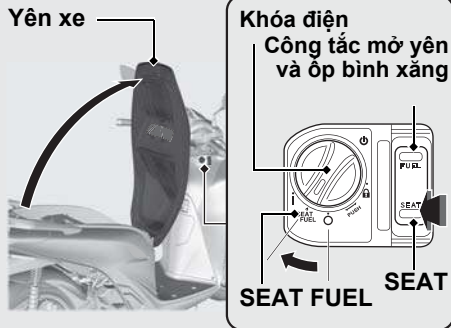
- Không sử dụng hoặc ghép đôi thiết bị cầm tay khi đang lái xe.
- Chỉ sử dụng hoặc ghép đôi thiết bị cầm tay khi dừng xe.

■ Nếu điện thoại thông minh không thể kết nối ➡ T.165

Công nghệ không dây *Bluetooth®*
Ký hiệu và logo *Bluetooth®* là các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và mọi hoạt động sử dụng các nhãn hiệu này bởi Honda Motors Co., Ltd. đều được thực hiện theo giấy phép.

Các thương hiệu và tên thương mại khác thuộc về các chủ sở hữu tương ứng.

Chỗ để đồ



Mở yên xe

- 1 Quay tay lái hướng thẳng phía trước.
- 2 Vặn khóa điện sang vị trí SEAT FUEL.
▶ Để mở ổ khóa điện. ➡ T.76
- 3 Ấn về phía SEAT của công tắc mở yên và ốp bình xăng.
- 4 Mở yên xe.

Đóng yên xe

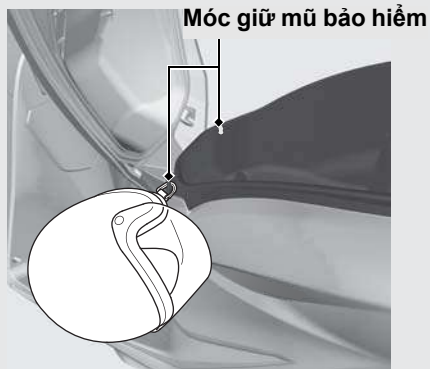
Đóng và ấn phía đuôi yên xe xuống cho đến khi yên khóa vào vị trí. Kiểm tra yên xe xem có được khóa chặt không bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên.

Cẩn thận không để quên chìa khóa bên trong cốp dưới yên xe.

Móc giữ mũ bảo hiểm

Móc giữ mũ bảo hiểm nằm dưới yên xe.

- Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dừng xe.



Mở yên xe ➡ T.108

⚠ CẢNH BÁO

Treo mũ bảo hiểm vào móc khi lái xe có thể gây cản trở khả năng vận hành xe an toàn và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dừng xe. Không lái xe khi mũ bảo hiểm vẫn được treo ở móc.

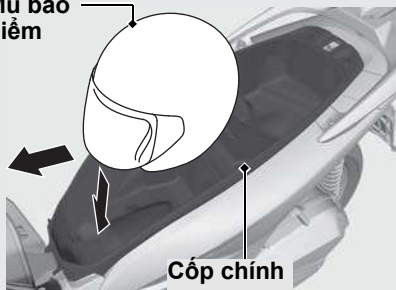
Chỗ để đồ (Tiếp theo)

Có thể cất mũ bảo hiểm bên trong cốp chính.

Đặt mặt trước của mũ bảo hiểm hướng về phía đầu xe.

- Một số loại mũ bảo hiểm có kích thước và thiết kế không thể nằm vừa bên trong cốp.

Mũ bảo hiểm



Cốp chính

Cốp chính

Không đựng quá trọng tải tối đa cho phép.

Trọng tải tối đa: 10 kg (22 lb)

- Không cất giữ các đồ vật dễ cháy hoặc dễ hỏng do nhiệt.
- Không cất giữ đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ.

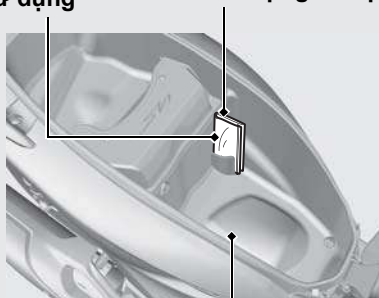
Mở yên xe ➡ T.108

Túi đựng tài liệu

Túi đựng tài liệu được đặt trong cốp chính. Nên cất sách hướng dẫn sử dụng trong túi đựng tài liệu và để ở cốp chính.

Sách hướng dẫn sử dụng

Túi đựng tài liệu



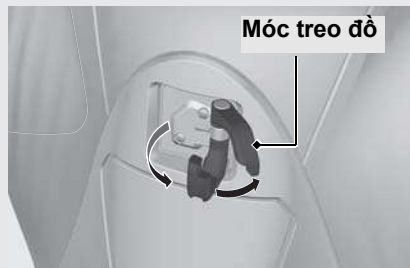
Cốp chính

Mở yên xe ➡ T.108

Móc treo đồ

Móc treo đồ được bố trí ở phía dưới tay lái.

► Không được treo hàng hóa cồng kềnh vào móc treo đồ vì hàng hóa có thể tuột ra khỏi xe và/hoặc cản trở chân bạn khi lái xe.



Tải trọng tối đa cho phép ở móc treo đồ không được vượt quá **1,5 kg (3.3 lb)**.

Chỗ để đồ (Tiếp theo)

Giá đỡ hàng phía sau

Không đựng quá trọng tải tối đa cho phép.

Trọng tải tối đa: 3 kg (6.6 lb)

Giá đỡ hàng phía sau

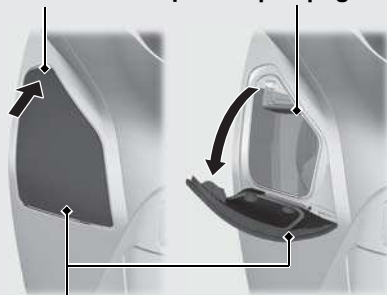


Hộc đựng đồ

Hộc đựng đồ nằm ở góc dưới bên trái của bảng đồng hồ.

Phần trên của nắp

Hộc đựng đồ



Nắp hộc đựng đồ

Mở

Ấn phần trên của nắp, sau đó mở nắp hộc đựng đồ.

Đóng

Đóng nắp hộc đựng đồ.

Tải trọng tối đa cho phép ở hộc đựng đồ không được vượt quá

1,0 kg (2.2 lb).

Đảm bảo rằng nắp hộc đựng đồ đã được đóng chắc chắn.

► Không cất giữ đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ.

Bảo dưỡng

Vui lòng đọc kỹ phần "Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng" và "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản" trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Tham khảo phần "Thông số kỹ thuật" để biết thêm các thông tin dịch vụ.

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng ...	T. 115
Lịch bảo dưỡng	T. 116
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản	T. 119
Tháo và lắp các bộ phận thân xe	T. 128
Bình điện	T. 128
Ốp bình điện.....	T. 130
Kẹp.....	T. 131
Dầu động cơ.....	T. 132
Dung dịch làm mát.....	T. 134
Phanh.....	T. 137
Chân chống nghiêng	T. 139
Tay ga	T. 140
Các điều chỉnh khác	T. 141

Điều chỉnh hệ thống giảm xóc sau	T. 141
Các thay thế khác.....	T. 142
Thay pin thiết bị điều khiển FOB	T. 142

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu để đảm bảo cho sự an toàn của bạn, giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, giúp xe đạt được tính năng hoạt động tốt nhất, tránh xảy ra hỏng hóc và giảm lượng ô nhiễm không khí. Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Hãy đảm bảo kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện kiểm tra xe định kỳ theo đúng Lịch bảo dưỡng. ➡ T. 116

CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không khắc phục lỗi trước khi lái có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thực hiện theo những hướng dẫn về lịch kiểm tra và bảo dưỡng xe trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

An toàn bảo dưỡng

Luôn đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng và chắc chắn bạn có đủ dụng cụ, phụ tùng thay thế và có kỹ năng sửa chữa cần thiết.

Chúng tôi khó có thể cảnh báo hết cho bạn tất cả những mối nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định được liệu bạn có nên thực hiện mục bảo dưỡng đó hay không.

Làm theo các hướng dẫn sau mỗi khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

- Tắt máy và vặn khóa điện sang vị trí  (Off).
- Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn bằng chân chống nghiêng, chân chống đứng hoặc dựng xe trên chân chống bảo dưỡng.
- Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết nhiệt độ cao khác nguội hẳn trước khi sửa chữa để tránh bị bỏng.
- Chỉ nổ máy khi được hướng dẫn và ở nơi thông thoáng.

Lịch bảo dưỡng đưa ra những yêu cầu bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, giúp cho xe đạt được tính năng hoạt động đáng tin cậy và kiểm soát khí xả hợp lý.

Bảo dưỡng phải tuân theo đúng tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Honda đưa ra, phải được thực hiện bởi những kỹ thuật viên được đào tạo và được trang bị các dụng cụ sửa chữa cần thiết. Cửa hàng Honda ủy nhiệm là nơi có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên. Hãy ghi chép lại chính xác quá trình bảo dưỡng để đảm bảo chiếc xe của bạn được bảo dưỡng đầy đủ, đúng cách.

Hãy đảm bảo rằng người thực hiện công việc bảo dưỡng xe cho bạn đã ghi đầy đủ thông tin vào tờ phiếu bảo dưỡng.

Tất cả các công đoạn bảo dưỡng định kỳ sẽ được tính là chi phí vận hành thông thường của chủ xe và bạn cần trả chi phí này cho Cửa hàng Honda ủy nhiệm. Hãy giữ lại tất cả các phiếu/biên lai bảo dưỡng. Nếu bán xe, nên chuyển giao các phiếu/biên lai này cho chủ xe mới.

Honda khuyến cáo Cửa hàng Honda ủy nhiệm nên chạy thử xe cho bạn sau mỗi lần kiểm tra bảo dưỡng định kỳ.

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái T. 119	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Đường ống nhiên liệu					K	K	K	K	K	K	K		-
Mức nhiên liệu		K											-
Hoạt động của tay ga		K			K	K	K	K	K	K	K		140
Lọc gió *2							T			T			-
Thông hơi vách máy *3					V	V	V	V	V	V			125
Bugì					K	T	K	T	K	T			-
Khe hở xu páp					K	K	K	K	K	K			-
Dầu động cơ		K		T	T	T	T	T	T	T	T		133
Lưới lọc dầu động cơ						V		V		V			133
Tốc độ cảm chừng động cơ				K	K	K	K	K	K	K	K		-
Dung dịch làm mát kết tủa nhiệt *4		K				K		K		K	K	3 năm	134
Hệ thống làm mát						K		K		K	K		-
Hệ thống kiểm soát khí xả							K			K			-

Mức độ bảo dưỡng

 : Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện việc sửa chữa xe nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết.

Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.

 : Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Vì sự an toàn của bạn, bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm bảo dưỡng xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

K : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)

T : Thay thế

V : Vệ sinh

Lịch bảo dưỡng

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái T. 119	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Đại truyền động						K		T		K			–
Dầu truyền động cuối *4												2 năm	–
Bình điện					K	K	K	K	K	K	K		120
Dầu phanh *4		K			K	K	K	K	K	K	K	2 năm	137
Độ mòn má phanh		K			K	K	K	K	K	K	K		138
Hệ thống phanh				K	K	K	K	K	K	K	K		119
Độ rọi đèn pha					K	K	K	K	K	K	K		–
Đèn/còi		K											–
Độ mòn guốc ly hợp						K		K		K			–
Chân chống nghiêng		K			K	K	K	K	K	K	K		139
Giảm xóc					K	K	K	K	K	K	K		–
Ốc, bu lông, chốt				K		K		K		K	K		–
Bánh xe/lốp xe		K			K	K	K	K	K	K	K		125
Vòng bi cổ lái						K		K		K	K		–

Lưu ý:

*1 : Khi quãng đường đi được cao hơn khoảng bảo dưỡng trên thì tiếp tục lặp lại chu kỳ bảo dưỡng này.

*2 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, hoặc bụi bẩn.

*3 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe dưới trời mưa hoặc chạy ở tốc độ cao.

*4 : Việc thay mới đòi hỏi phải có kỹ năng và sửa chữa.

Kiểm tra xe trước khi lái

Để đảm bảo an toàn, bạn cần có trách nhiệm kiểm tra xe và chắc chắn không còn trục trặc nào trước khi lái xe. Kiểm tra xe trước khi lái là nhiệm vụ bắt buộc để đảm bảo sự an toàn, bởi vì chỉ cần một hỏng hóc nhỏ như lốp xì hơi cũng có thể gây phiền phức cho bạn.

Kiểm tra các mục sau đây trước khi lên xe:

- Mức nhiên liệu - Đổ đầy bình xăng nếu cần thiết. ➤ T. 100
- Tay ga - Kiểm tra để đảm bảo tay ga hoạt động êm ở mọi vị trí của cổ lái, cả khi mở ga và đóng ga hoàn toàn. ➤ T. 140
- Mức dầu động cơ - Đổ thêm dầu động cơ nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không. ➤ T. 132
- Mức dung dịch làm mát - Đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không. ➤ T. 134

- Phanh - Kiểm tra hoạt động của phanh; Phanh trước và phanh sau: kiểm tra mực dầu phanh và độ mòn má phanh ➤ T. 137, ➤ T. 138
- Đèn và còi - Kiểm tra đèn, đèn báo và còi xem có hoạt động đúng chức năng không.
- Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không. ➤ T. 139
- Bánh xe và lốp xe - Kiểm tra tình trạng, áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần. ➤ T. 125
- Kiểm tra chắc chắn không để các vật liệu dễ cháy mắc vào bên trong xe hoặc khu vực cổ ống xả.

Thay thế phụ tùng

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương để đảm bảo an toàn và độ bền của xe.

CẢNH BÁO

Lắp phụ tùng không chính hãng của Honda có thể gây mất an toàn cho xe và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương được thiết kế và áp dụng cho chiếc xe này.

Bình điện

Chiếc xe này sử dụng loại bình điện không cần bảo dưỡng. Không cần kiểm tra mức dung dịch điện phân hoặc đổ thêm nước cất. Vệ sinh các cực bình điện nếu bị bẩn hoặc mòn điện cực.

Không được tháo dải chần nắp bình điện ra. Không cần tháo nắp bình điện khi sạc.

LƯU Ý

Bình điện của loại xe này thuộc loại không cần bảo dưỡng và có thể hỏng nếu tháo dải chần nắp bình điện.



Biểu tượng này trên bình điện nghĩa là không được xử lý sản phẩm như rác thải sinh hoạt.

LƯU Ý

Thải bỏ bình điện không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Luôn tuân theo quy định của địa phương về hướng dẫn xử lý bình điện đúng cách.

■ Hướng dẫn trong trường hợp khẩn cấp

Nếu một trong những hiện tượng sau xảy ra, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

- Dung dịch điện phân bắn vào mắt:
 - ▶ Rửa mắt nhiều lần bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút. Dùng nước có áp lực có thể làm tổn thương mắt.
- Dung dịch điện phân bắn lên da:
 - ▶ Cởi bỏ quần áo dính dung dịch và rửa sạch vùng da bằng nước.
- Dung dịch điện phân bắn vào miệng:
 - ▶ súc miệng bằng nước sạch và không được nuốt.

⚠ CẢNH BÁO

Ở điều kiện hoạt động bình thường, bình điện tạo ra khí hydro có thể gây nổ.

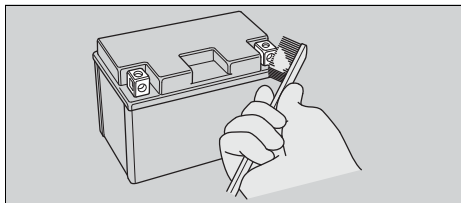
Tia lửa hay nguồn lửa có thể khiến bình điện phát nổ với lực đủ để có thể làm tổn thương hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của bạn.

Nên để thợ có tay nghề thực hiện công việc bảo dưỡng bình điện này. Người thực hiện công việc bảo dưỡng cần mặc đồ bảo hộ và đeo kính bảo hộ.

■ Vệ sinh các cực bình điện

1. Tháo bình điện. ➡ T. 128
2. Nếu các cực bình điện có dấu hiệu bị ăn mòn và bị bám muối trắng, hãy rửa bằng nước ấm và lau sạch.

3. Nếu các cực bình điện bị mòn quá mức, hãy vệ sinh và đánh bóng các điện cực bằng bàn chải sợi thép hoặc giấy nhám. Đeo kính bảo hộ.



4. Lắp lại bình điện sau khi vệ sinh xong.

Bình điện có tuổi thọ giới hạn. Tham khảo ý kiến của Cửa hàng Honda ủy nhiệm khi cần thay thế bình điện. Luôn thay thế bình điện cùng loại với bình điện cũ.

LƯU Ý

Lắp phụ kiện điện không chính hãng Honda có thể gây quá tải hệ thống điện, làm tiêu hao điện áp và có thể gây hư hỏng hệ thống.

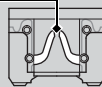
Cầu chì

Cầu chì dùng để bảo vệ mạch điện trên xe. Nếu một chi tiết điện nào đó trên xe không hoạt động, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì bị đứt. ➤ T. 169

■ Kiểm tra và thay thế cầu chì

Vặn khóa điện sang vị trí **○** (Off) để tháo và kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị đứt, hãy thay cầu chì có cùng thông số với cầu chì cũ. Để biết thông số của cầu chì, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật." ➤ T. 188

Cầu chì bị đứt



LƯU Ý

Thay thế cầu chì có thông số cao hơn có thể làm tăng khả năng hư hỏng hệ thống điện.

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Dầu động cơ

Mức độ tiêu hao dầu động cơ là khác nhau và chất lượng dầu giảm tùy theo thời gian sử dụng và điều kiện lái xe.

Kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và đổ thêm dầu động cơ khuyến dùng vào nếu cần. Dầu cũ hoặc bẩn cần được thay càng sớm càng tốt.

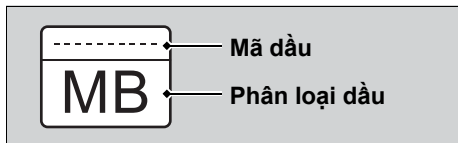
Lựa chọn dầu động cơ

Để biết loại dầu động cơ khuyến dùng, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật". T. 187

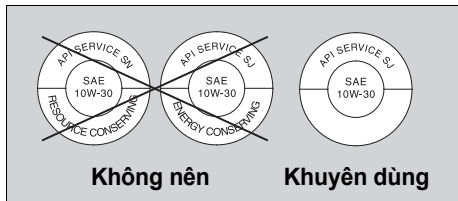
Nếu sử dụng dầu động cơ không chính hãng Honda, hãy kiểm tra nhãn hiệu dầu để chắc chắn đạt tất cả các tiêu chí sau:

- Tiêu chuẩn JASO T 903^{*1}: MB
- Tiêu chuẩn SAE^{*2}: 10W-30
- Phân loại API^{*3}: SJ hoặc cao hơn

- ^{*1}. Tiêu chuẩn JASO T 903 là một chỉ số dùng để chọn dầu động cơ cho động cơ xe máy 4 kỳ. Gồm có hai loại: MA và MB. Ví dụ: nhãn sau để nhận biết loại dầu MB.



- ^{*2}. Tiêu chuẩn SAE phân loại dầu theo độ nhớt.
^{*3}. Phân loại API quy định chất lượng và tính năng hoạt động của dầu động cơ. Sử dụng dầu SJ hoặc cao hơn, ngoại trừ loại có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving" ở vòng ngoài của nhãn API.



Dầu phanh

Không tự đổ thêm hoặc thay thế dầu phanh, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ sử dụng dầu phanh sạch đựng trong bình kín. Nếu lỡ đổ thêm dầu phanh, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra, sửa chữa ngay khi có thể.

LƯU Ý

Dầu phanh có thể phá hủy các bề mặt sơn và nhựa.

Lau sạch chỗ dầu phanh tràn ngay lập tức và rửa sạch sẽ.

Dầu phanh khuyến dùng:

Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4 hoặc loại tương đương

Dung dịch làm mát khuyến dùng

Chỉ sử dụng dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT chính hãng mà không cần pha loãng với nước. Dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT có khả năng chống ăn mòn và quá nhiệt rất hiệu quả. Nên kiểm tra và thay thế dung dịch làm mát đúng theo lịch bảo dưỡng. 📄 T. 116

LƯU Ý

Sử dụng dung dịch làm mát không chuyên dụng cho động cơ bằng nhôm hoặc sử dụng nước máy/nước khoáng có thể gây ăn mòn động cơ.

Ống thông hơi vách máy

Thực hiện bảo dưỡng thường xuyên hơn nếu lái xe dưới trời mưa, chạy ở tốc độ cao, sau khi rửa xe hoặc bị đổ xe. Bạn cần bảo dưỡng nếu quan sát thấy mức cạn bẩn ở phần trong suốt của ống xả cặn.

Nếu ống xả cặn bị tràn, bộ lọc gió có thể nhiễm bẩn dầu động cơ và gây ra tình trạng động cơ hoạt động kém.

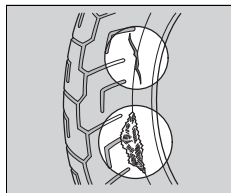
Lốp xe (Kiểm tra/Thay thế)

Kiểm tra áp suất lốp

Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất khi lốp nguội.

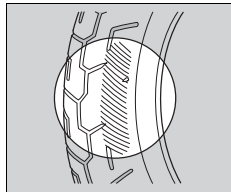
Kiểm tra hư hỏng lốp

Kiểm tra lốp xem có vết cắt hoặc nứt làm lộ phần lõi bên trong lốp ra ngoài hoặc bị vật nhọn cắm vào thành lốp hoặc gai lốp hay không. Đồng thời kiểm tra xem lốp có bị phình to hoặc phồng lên ở hai bên thành lốp không.



Kiểm tra mòn bất thường

Kiểm tra lốp xem có dấu hiệu mòn bất thường trên bề mặt tiếp xúc không.

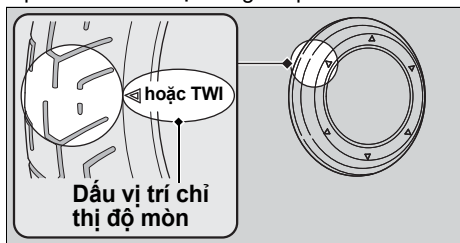


■ Kiểm tra độ sâu gai lốp

Kiểm tra dấu chỉ thị độ mòn gai lốp. Nếu nhìn thấy dấu này lộ ra, hãy thay lốp ngay lập tức.

SH160D/SH160AD

Để lái xe an toàn, hãy thay thế lốp xe ngay khi lốp xe mòn đến độ sâu gai lốp tối thiểu.



⚠ CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe bị mòn quá mức hoặc không được bơm đúng áp suất là những nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy thực hiện theo những hướng dẫn về bơm lốp và bảo dưỡng lốp xe trong tài liệu hướng dẫn này.

Hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp.

SH125D/SH125AD

Để biết loại lốp và áp suất lốp khuyến dùng, hãy tham khảo "Thông số kỹ thuật" T. 187

SH160D/SH160AD

Để biết thông tin về lốp khuyến dùng, áp suất lốp và độ sâu gai lốp tối thiểu, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật". T. 187

Thực hiện theo những hướng dẫn sau mỗi khi thay lốp.

- Sử dụng lốp khuyến dùng hoặc loại lốp có cùng kích cỡ, cấu trúc, dải tốc độ và phạm vi tải trọng tương ứng với loại cũ để thay thế.
- **Chỉ dành cho bánh trước** Hãy cân bằng bánh xe bằng cách sử dụng đối trọng cân bằng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương sau khi thay lốp mới.
- Không lắp thêm săm vào trong lốp xe. Tích tụ nhiệt quá mức có thể làm nổ lốp.

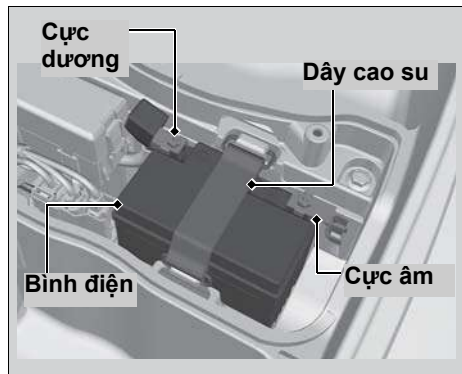
- Loại xe này chỉ sử dụng lốp không săm. Vành xe được thiết kế dành riêng cho loại lốp không săm, trong quá trình tăng tốc hoặc phanh gấp thì kiểu lốp có săm sẽ bị trượt ra khỏi vành và nhanh chóng xì hơi.

CẢNH BÁO

Lắp lốp xe không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng lốp xe đúng kích cỡ, đúng chủng loại theo như khuyến cáo trong hướng dẫn sử dụng này.

Bình điện



Tháo

Kiểm tra chắc chắn khóa điện đã ở vị trí **○** (Off).

1. Tháo ốp bình điện. ➤ T. 130
2. Tháo dây cao su.
3. Tháo cực âm **⊖** ra khỏi bình điện.
4. Tháo cực dương **⊕** ra khỏi bình điện.
5. Tháo bình điện một cách cẩn thận tránh làm rơi các ốc cực.

I Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo. Luôn nhớ nối cực dương ⊕ vào trước. Siết chặt các bu lông và đai ốc.

Đảm bảo rằng các thông tin hiển thị trên đồng hồ phải chính xác sau khi lắp lại bình điện. ► T. 51

Hệ thống báo động chống trộm sẽ bị ngắt kích hoạt nếu bình điện bị ngắt kết nối. Hệ thống vẫn sẽ tắt khi bình điện được kết nối lại.

Để kích hoạt hệ thống, hãy xem phần "Cài đặt hệ thống báo động chống trộm".

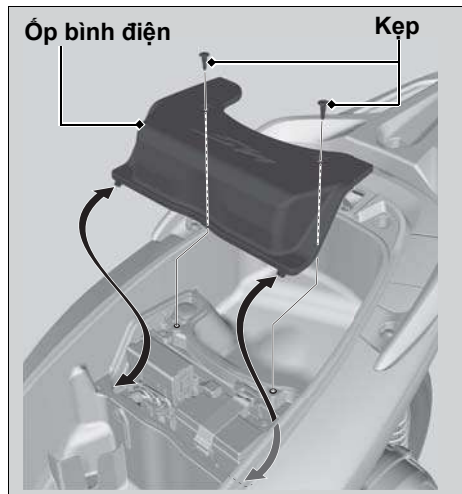
► T. 80

Để sử dụng bình điện đúng cách, hãy tham khảo phần

"Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản". ► T. 120

"Hồng bình điện." ► T. 168

Ôp bình điện



Tháo

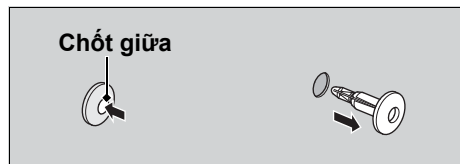
1. Mở yên xe. ► T. 108
2. Tháo nắp bình điện bằng cách tháo các kẹp. ► T. 131

Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

Kẹp

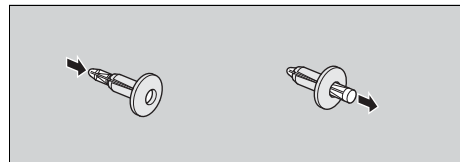
Tháo



1. Nhấn chốt giữa xuống để mở khóa.
2. Kéo kẹp ra khỏi lỗ.

Lắp

1. Ấn phần dưới của chốt giữa.

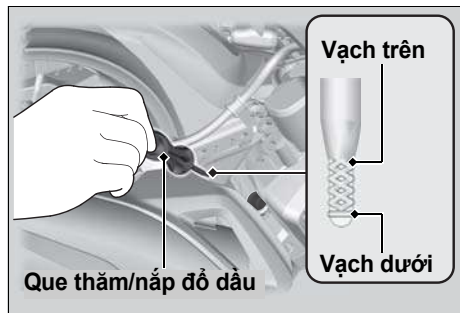


2. Đưa kẹp vào lỗ.
3. Ấn chốt giữa xuống để khóa kẹp.

Kiểm tra dầu động cơ

Kiểm tra dầu động cơ với công tắc Idling Stop ở vị trí  (Idling).

1. Nếu động cơ nguội, để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vận khóa điện sang vị trí  (Off) và đợi từ 2 đến 3 phút.
3. Dừng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
4. Tháo que thăm/nắp đổ dầu ra và lau sạch.
5. Đưa que thăm/nắp đổ dầu vào cho đến khi vào hết nhưng không được vặn.
6. Kiểm tra xem mức dầu có nằm giữa vạch trên và vạch dưới trên que thăm/nắp đổ dầu không.
7. Lắp chặt que thăm/nắp đổ dầu.



Đổ thêm dầu động cơ

Nếu dầu động cơ ở mức dưới hoặc gần chạm dấu vạch dưới, hãy đổ thêm dầu động cơ khuyến dùng. ► T. 123, ► T. 187

1. Tháo que thăm/nắp đổ dầu. Đổ dầu khuyến dùng cho đến khi chạm dấu vạch trên.
 - Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn khi kiểm tra mức dầu.
 - Không đổ dầu tràn quá dấu vạch trên.
 - Chắc chắn không có vật lạ lọt vào qua lỗ đổ dầu.
 - Lau sạch chỗ dầu tràn ngay lập tức.
2. Đảm bảo lắp que thăm/nắp đổ dầu vào chắc chắn.

LƯU Ý

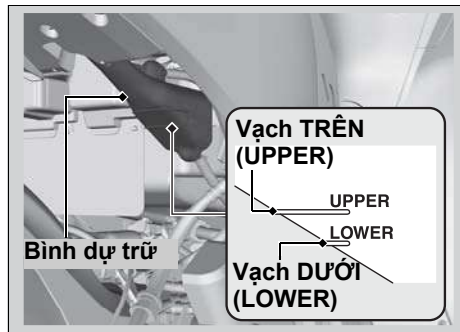
Đổ quá nhiều dầu hoặc vận hành xe thiếu dầu có thể gây hư hỏng động cơ. Không được hòa trộn các loại dầu có nhãn hiệu và phẩm cấp khác nhau.

Để biết loại dầu khuyến dùng và hướng dẫn lựa chọn dầu, hãy tham khảo phần "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản". ► T. 123

Kiểm tra dung dịch làm mát

Kiểm tra lượng dung dịch làm mát trong bình dự trữ khi động cơ nguội.

1. Đặt xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra mức dung dịch làm mát có nằm giữa vạch TRÊN (UPPER) và vạch DƯỚI (LOWER) trong bình dự trữ không.



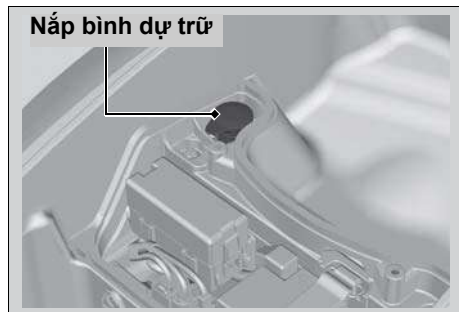
Nếu thấy lượng dung dịch làm mát giảm nhanh hoặc cạn hết, có khả năng dung dịch làm mát đã bị rò rỉ nghiêm trọng. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đổ thêm dung dịch làm mát

Nếu lượng dung dịch làm mát nằm dưới vạch DƯỚI (LOWER), hãy đổ thêm dung dịch làm mát khuyến dùng (► T. 124) cho đến khi chạm vạch TRÊN (UPPER).

Chỉ đổ thêm dung dịch làm mát qua nắp bình dự trữ, không được tháo nắp két tản nhiệt.

1. Tháo ốp bình điện. ► T. 130
2. Tháo nắp bình dự trữ và đổ thêm dung dịch làm mát vào bình, đồng thời chú ý lượng dung dịch làm mát.
 - Không đổ dung dịch làm mát tràn quá vạch TRÊN (UPPER).
 - Hãy đảm bảo không có vật lạ lọt vào qua miệng bình dự trữ.



Dung dịch làm mát ► Đổ thêm dung dịch làm mát

3. Lắp lại thật chặt nắp bình dự trữ.
4. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

CẢNH BÁO

Tháo nắp két tản nhiệt trong khi động cơ còn nóng có thể làm dung dịch làm mát bắn ra ngoài có khả năng gây bỏng.

Luôn để động cơ và bộ tản nhiệt nguội hẳn trước khi tháo nắp két tản nhiệt.

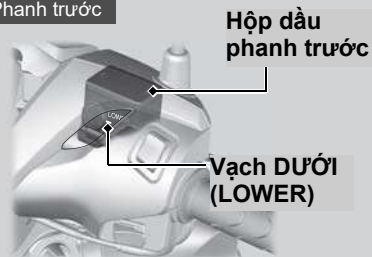
Kiểm tra dầu phanh

1. Dừng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra xem hộp dầu phanh có nằm ngang không và mức dầu có ở trên vạch DƯỚI (LOWER) không.

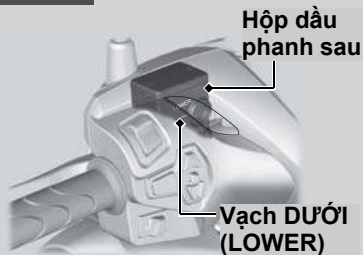
Nếu mức dầu phanh trong bất kỳ hộp dầu phanh nào thấp hơn vạch DƯỚI (LOWER) hoặc cả hai tay phanh có độ rơ quá mức, hãy kiểm tra độ mòn má phanh.

Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Phanh trước



Phanh sau

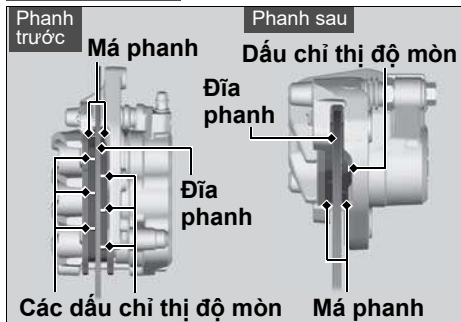


Kiểm tra má phanh

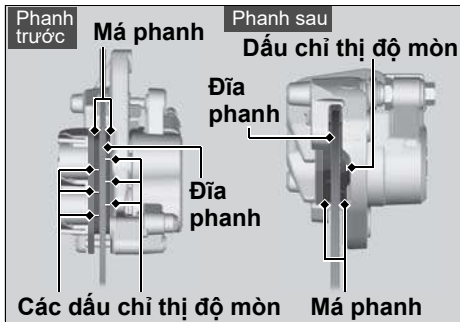
Kiểm tra tình trạng dầu chỉ thị độ mòn má phanh.

Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới phần dưới cùng của dầu chỉ thị.

SH125D/SH160D



SH125AD/SH160AD

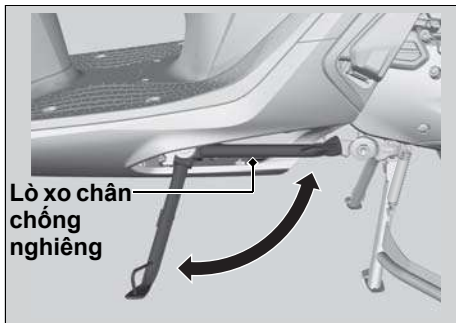


1. **Phanh trước** Kiểm tra má phanh từ phía trước ngàm phanh.
2. **Phanh sau** Kiểm tra má phanh từ phía sau bên trái của xe.

Nếu cần thay thế má phanh, nên để Cửa hàng Honda uỷ nhiệm thực hiện công việc này.

Luôn thay cả má phanh bên trái và bên phải cùng lúc.

Kiểm tra chân chống nghiêng



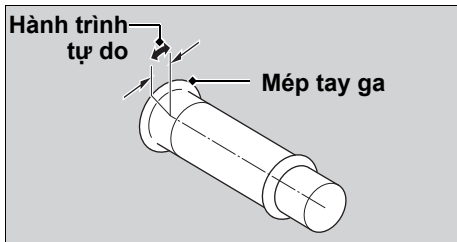
1. Dừng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cọt két thì làm sạch khu vực chốt và bôi trơn bu lông chốt bằng mỡ bôi trơn sạch.

3. Ngồi lên xe và gạt chân chống nghiêng lên.
4. Khởi động động cơ.
5. Hạ hết chân chống nghiêng xuống. Động cơ sẽ dừng ngay khi hạ chân chống nghiêng. Nếu động cơ không dừng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Kiểm tra tay ga

Tắt máy, kiểm tra xem tay ga có xoay trơn tru từ vị trí đóng hết cho đến vị trí mở hết ở mọi vị trí của cổ lái và hành trình tự do tay ga có đúng không. Nếu tay ga không xoay trơn tru, tự động đóng ga hoặc dây ga bị hỏng, hãy mang đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Hành trình tự do tay ga tính từ mép tay ga:
2 - 6 mm (0.1 - 0.2 in)



Điều chỉnh hệ thống giảm xóc sau

Cần điều chỉnh hệ thống giảm xóc bằng cờ-lê móc. Chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để bảo dưỡng.

❑ Tải trước lò xo

Có thể điều chỉnh tải trước lò xo bằng vòng điều chỉnh sao cho phù hợp với tải trọng hoặc bề mặt đường.

Dùng cờ-lê móc để vặn vòng điều chỉnh. Vặn sang vị trí 1 để giảm tải trước lò xo (nhẹ) hoặc vặn sang vị trí 3 đến 5 để tăng tải trước lò xo (mạnh). Vị trí tiêu chuẩn là 2.

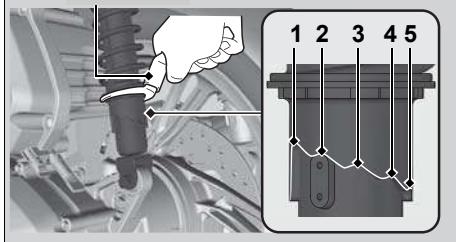
LƯU Ý

Cố điều chỉnh trực tiếp từ vị trí số 1 sang vị trí số 5 hoặc vị trí số 5 sang vị trí số 1 có thể làm hỏng giảm xóc.

LƯU Ý

Không vặn vòng điều chỉnh vượt quá giới hạn. Điều chỉnh giảm xóc trái và giảm xóc phải về cùng mức tải trước lò xo.

Cờ lê móc

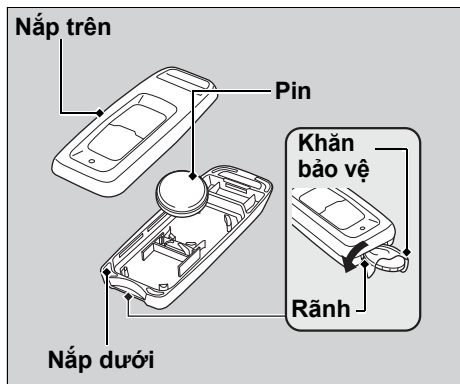


Thay pin thiết bị điều khiển FOB

Nếu đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 5 lần khi vặn khóa điện sang vị trí I (On), hoặc phạm vi hoạt động không ổn định, hãy thay thế pin ngay khi có thể. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên mang đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được thực hiện công việc này.

Loại pin: CR2032/CR2032H

1. Tháo nắp trên thiết bị bằng cách chèn một đồng xu hoặc lách tua vít đầu dẹt có phủ khăn bảo vệ vào rãnh của thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Dùng khăn bảo vệ để bọc đồng xu hoặc tua vít đầu dẹt để không làm xước thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Không chạm tay vào mạch điện hoặc đầu cực, vì như vậy có thể gây ra trực trặc.
 - ▶ Cần thận không làm xước vỏ chống thấm nước và không để cho bụi bẩn lọt vào.
 - ▶ Không được cố tháo rời phần thân của thiết bị bộ điều khiển FOB.



2. Thay thế pin cũ bằng pin mới sao cho mặt có cực âm $\ominus$ hướng lên trên.
3. Lắp hai nửa của thiết bị điều khiển FOB vào với nhau.
► Đảm bảo nắp trên và nắp dưới được lắp vào đúng vị trí.

⚠ CẢNH BÁO

NGUY CƠ BỎNG HÓA CHẤT

Nếu nuốt phải, pin của thiết bị điều khiển FOB có thể gây bỏng nghiêm trọng bên trong và thậm chí gây tử vong.

Để pin mới và đã sử dụng tránh xa tầm tay trẻ em.

Nếu nghi ngờ trẻ nuốt phải pin, ngay lập tức đưa trẻ tới cơ sở y tế.

THẬN TRỌNG

- Nguy cơ nổ nếu thay pin không đúng cách. Chỉ thay pin cùng loại hoặc loại tương đương.
- Không để pin tiếp xúc với nguồn nhiệt quá cao như ánh nắng mặt trời, lửa hoặc những nguồn tương tự, làm vậy có thể gây cháy nổ hoặc rò rỉ dung dịch hoặc khí dễ cháy trong quá trình sử dụng, cất trữ hoặc vận chuyển.
- Không vứt pin vào lửa hoặc lò nóng, nghiền hoặc cắt pin bằng máy, làm vậy có thể dẫn đến cháy nổ.
- Không để pin tiếp xúc với nhiệt độ quá cao và/hoặc áp suất không khí quá thấp vì có thể gây cháy nổ hoặc rò rỉ khí ga hoặc chất lỏng dễ cháy.

Tìm kiếm hư hỏng

Động cơ không khởi động	T. 146
Quá nhiệt (đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát/đèn cảnh báo sáng)	T. 147
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy	T. 148
Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)	T. 148
Đèn báo trạng thái sạc bình điện	T. 148
Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	T. 149
Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC	T. 150
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH	T. 151
Các tín hiệu cảnh báo khác	T. 152
Báo lỗi đồng hồ báo xăng	T. 152
Đèn báo lỗi đồng hồ nhiệt độ dung dịch làm mát	T. 153
Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách	T. 154
Đèn báo Idling Stop không sáng	T. 154

Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng ..	T. 155
Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga	T. 156
Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách	T. 157
Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp	T. 159
Mở ổ khóa điện trong trường hợp khẩn cấp	T. 161
Thùng lốp	T. 164
Sự cố Ứng dụng điện thoại thông minh	T. 165
Trục trục về điện	T. 168
Hỏng bình điện	T. 168
Cháy bóng đèn	T. 168
Cháy cầu chì	T. 169
Động cơ đôi lúc hoạt động không ổn định	T. 171

Mô tơ khởi động hoạt động nhưng động cơ không khởi động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ.
➡ T. 95
- Kiểm tra xem có còn xăng trong bình không.
- Kiểm tra xem đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) có sáng không.
▶ Nếu đèn báo này sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Mô tơ khởi động không hoạt động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ.
➡ T. 95
 - Kiểm tra xem cầu chì có bị đứt không.
➡ T. 169
 - Kiểm tra xem kết nối bình điện có bị lỏng không (➡ T. 128) hoặc điện cực có bị mòn không (➡ T. 120).
 - Kiểm tra tình trạng bình điện. ➡ T. 168
- Nếu lỗi trên vẫn còn tiếp diễn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Quá nhiệt (đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát/đèn cảnh báo sáng)

Động cơ bị quá nhiệt khi xuất hiện các hiện tượng sau:

- Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát và đèn cảnh báo sáng.
- Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát hiển thị trong phần thông tin cảnh báo.

➡ T. 63 ➡ T. 65

SH125D/SH125AD

Ngoài ra, vạch H cũng nhấp nháy trên đồng hồ nhiệt độ dung dịch làm mát.

➡ T. 63

SH160D/SH160AD

Ngoài ra, màn hình hiển thị nhiệt độ dung dịch làm mát sẽ nhấp nháy tại WATER TEMP (NHIỆT ĐỘ NƯỚC (LÀM MÁT)) trong chế độ cài đặt. ➡ T. 63

- Tăng tốc chậm.

Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy đưa xe vào lề đường và thực hiện quy trình sau.

Việc chạy không tải trong thời gian dài có thể khiến đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát và đèn cảnh báo sáng.

LƯU Ý

Tiếp tục lái xe khi động cơ bị quá nhiệt có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

1. Dừng động cơ bằng khóa điện.
2. Để động cơ nguội với khóa điện ở vị trí ○ (Off).
3. Sau khi động cơ nguội, hãy kiểm tra ống kết tản nhiệt xem có rò rỉ không. ➡ T. 134

Nếu có rò rỉ:

Không khởi động động cơ. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

4. Kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình dự trữ. ➡ T. 134
▶ Đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần.
5. Nếu các bước kiểm tra từ 1-4 bình thường, bạn có thể tiếp tục lái xe, tuy nhiên cần quan sát kỹ đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát.

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, có thể hệ thống PGM-FI bị trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn báo trạng thái sạc bình điện

Nếu đèn báo sáng khi đang lái xe, có thể điện áp yếu hoặc hiệu suất bình điện giảm. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

► Nếu bình điện không có đủ điện áp để cung cấp cho hệ thống đèn báo, đèn báo có thể không sáng.

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

SH125AD/SH160AD

Nếu đèn báo hoạt động theo một trong những cách sau, hệ thống ABS có thể đang gặp vấn đề nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo sáng hoặc bắt đầu nhấp nháy trong khi lái.
- Đèn báo không sáng khi khóa điện ở vị trí I (On).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 10 km/giờ (6 dặm/giờ).

Nếu đèn báo ABS sáng, phanh sẽ vẫn hoạt động bình thường nhưng không có chức năng chống bó cứng phanh.

Đèn báo ABS có thể nhấp nháy nếu bạn quay bánh sau khi nâng xe lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, hãy vặn khóa điện sang vị trí O (Off) và sau đó sang vị trí I (On). Đèn báo ABS sẽ tắt sau khi đạt tốc độ 30 km/giờ (19 dặm/giờ).

Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC

SH125AD/SH160AD

Nếu đèn báo hoạt động theo một trong những cách sau, hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC có thể đang gặp vấn đề nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo xuất hiện và sáng (liên tục) khi lái.
- Đèn báo không sáng khi khóa điện được vặn sang vị trí I (On).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 3 km/giờ (2 dặm/giờ).

Ngay cả khi đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC sáng, xe này vẫn có thể chạy bình thường mà không cần chức năng kiểm soát lực kéo.

- Nếu đèn báo sáng trong khi hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC đang hoạt động, sẽ phải đóng tay ga hoàn toàn để xe chạy bình thường.

Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC có thể bật sáng nếu bạn quay bánh sau khi xe được nâng lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, hãy vặn khóa điện sang vị trí ○ (Off) và sau đó sang vị trí I (On). Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC sẽ tắt sau khi tốc độ xe đạt 3 km/h (2 dặm/giờ).

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

■ Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp 5 lần

Thay pin thiết bị điều khiển FOB ► T. 142

■ Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp trong khi khóa điện ở vị trí I (On)

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp khi kết nối giữa xe và thiết bị điều khiển FOB bị dừng sau khi vặn khóa điện sang vị trí I (On).

Hiện tượng này có thể xảy ra bởi những nguyên nhân sau:

- Sóng vô tuyến mạnh hoặc tiếng ồn lớn làm ảnh hưởng đến hệ thống.
- Làm rơi thiết bị điều khiển FOB khi đang chạy xe.

Tuy nhiên, các nguyên nhân này sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động của xe cho đến khi dừng động cơ trừ trường hợp sử dụng hệ thống Idling Stop.

Nếu vặn khóa điện sang vị trí SEAT FUEL, ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock) khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nhấp nháy, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ sáng, còi báo reo trong khoảng 20 giây, sau đó tự động tắt và khóa điện sẽ khóa.

► Đèn báo rẽ sẽ nhấp lúc bắt đầu và khi kết thúc chức năng này.

Để đèn ngừng nhấp và còi báo ngừng kêu, hãy ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Sau khi đèn ngừng nhấp và còi báo ngừng kêu, khóa điện sẽ khóa.

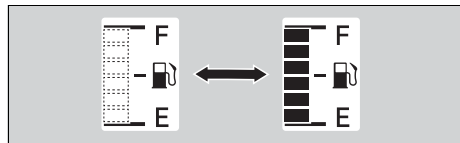
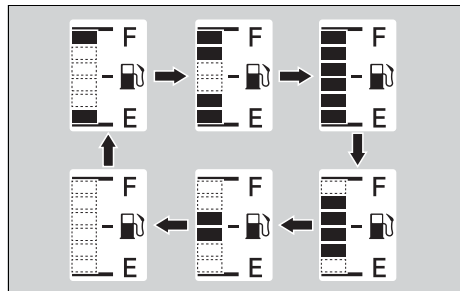
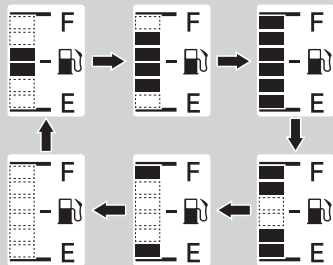
Nếu không có thiết bị điều khiển FOB, có thể mở ổ khóa điện bằng cách khác.

► T. 161

Báo lỗi đồng hồ báo xăng

Nếu hệ thống nhiên liệu bị lỗi, các đèn báo đồng hồ báo xăng sẽ hiển thị trên màn hình giống như hình minh họa sau đây.

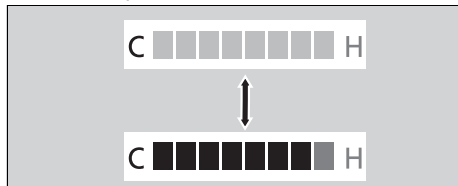
Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.



Đèn báo lỗi đồng hồ nhiệt độ dung dịch làm mát

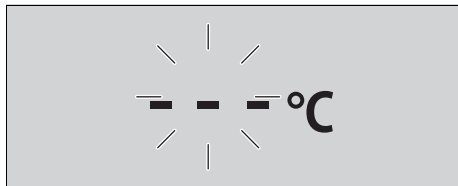
SH125D/SH125AD

Nếu hệ thống làm mát bị lỗi, tất cả các vạch sẽ nhấp nháy hoặc tắt giống như hình minh họa sau đây.



SH160D/SH160AD

Nếu hệ thống làm mát bị lỗi, "---" sẽ nhấp nháy như hình minh họa sau đây.



Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách

Đèn báo Idling Stop không sáng

Khi đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng, thao tác như sau.

Nếu công tắc Idling Stop ở vị trí  (Idling):

Ấn công tắc Idling Stop sang vị trí (A) (Idling Stop).

Nếu động cơ nguội:

Làm nóng động cơ.

Hệ thống Idling Stop không hoạt động khi động cơ nguội.

Nếu bạn chưa lái xe sau khi động cơ khởi động:

Hãy lái xe với tốc độ trên 10 km/h (6 dặm/giờ). Hệ thống Idling Stop sẽ không hoạt động nếu tốc độ lái xe chưa đạt tới mức này.

Nếu đèn báo lỗi PGM-FI (MIL) sáng:

Khi đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) sáng, hệ thống Idling Stop không hoạt động để bảo vệ động cơ. Hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được hỗ trợ.

Nếu điện áp yếu:

Chạy xe một lúc, sau đó tắt và khởi động lại động cơ với nút khởi động, tham khảo quy trình khởi động (▶ T. 95) để khởi động động cơ đúng cách. Hệ thống Idling Stop có thể không hoạt động khi điện áp yếu.

Nếu tình trạng này diễn ra thường xuyên, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng

Khi hệ thống Idling Stop vẫn đang hoạt động và đèn báo sáng, mà động cơ không dừng tạm thời, hãy thực hiện các thao tác sau.

Nếu xe chưa dừng hẳn:

Hãy dừng hẳn xe. Hệ thống Idling stop chỉ hoạt động nếu tốc độ động cơ là 0 km/h (0 dặm/giờ).

Nếu tay ga không đóng hoàn toàn:

Đóng tay ga hoàn toàn.

Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga

Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga, hãy thực hiện các thao tác sau.

Nếu chân chống nghiêng được gạt xuống:

Khi động cơ dừng lại bằng hệ thống Idling Stop, nếu bạn hạ chân chống nghiêng, đèn báo hệ thống Idling Stop đang nhấp sẽ tắt hoặc ngừng nhấp và sáng liên tục, sau đó hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Ấn nút khởi động để khởi động lại động cơ, tham khảo quy trình khởi động (► T. 95) để khởi động động cơ đúng cách.

Nếu công tắc Idling Stop ở vị trí  (Idling):

Khi động cơ dừng bởi hệ thống Idling Stop, nếu ấn công tắc Idling Stop sang vị trí  (Idling), hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Ấn nút khởi động để khởi động lại động cơ, tham khảo quy trình khởi động (► T. 95) để khởi động động cơ đúng cách.

Nếu đèn báo Idling Stop nhấp nháy (công tắc Idling Stop ở vị trí  (Idling Stop)), nhưng động cơ không khởi động ngay cả khi vặn ga, hãy thực hiện như sau.

Bình điện yếu (hồng) hoặc lỏng cực:

Kiểm tra bình điện và các cực bình điện. Nếu bình điện yếu, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách, hãy thực hiện như sau.

- Kiểm tra xem hệ thống khóa THÔNG MINH có được kích hoạt không.
Ấn nhẹ nút ON/OFF (BẬT/TẮT) trên thiết bị điều khiển FOB.
Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB màu đỏ, kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T. 72
Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB không phản hồi, thay pin.

- Kiểm tra xem có lỗi kết nối trong hệ thống khóa THÔNG MINH không. Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng vô tuyến tần số thấp. Hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động đúng cách trong trường hợp sau:
 - ▶ Khi bên cạnh có các thiết bị phát ra sóng vô tuyến mạnh hoặc tiếng ồn lớn như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
 - ▶ Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị liên lạc không dây như radio hoặc điện thoại di động.
 - ▶ Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc với hoặc bị che phủ bởi các vật bằng kim loại.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách

- Kiểm tra xem thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký chưa.
Sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.
Bạn không thể kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu thiết bị điều khiển FOB chưa được đăng ký.
- Đảm bảo rằng không sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã bị hỏng.
Nếu sử dụng thiết bị điều khiển FOB bị hỏng, bạn sẽ không thể kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. Hãy mang khóa dự phòng và thẻ ID đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Kiểm tra tình trạng bình điện và dây dẫn bình điện trên xe.
Kiểm tra bình điện và các cực bình điện.
Nếu bình điện yếu, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

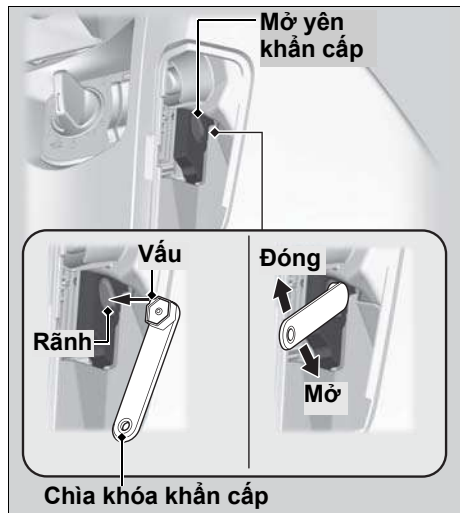
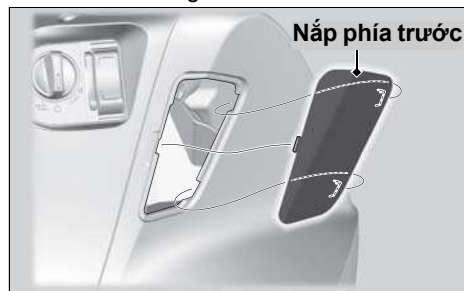
Nếu hệ thống khóa THÔNG MINH không kích hoạt được do nguyên nhân khác, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp

Có thể mở khóa yên xe bằng cách sử dụng chìa khóa khẩn cấp.

Mở

1. Tháo nắp phía trước.
2. Khớp vấu chìa khóa khẩn cấp với rãnh mở yên khẩn cấp, vận chìa khóa khẩn cấp ngược chiều kim đồng hồ.
3. Mở yên và vận chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ.

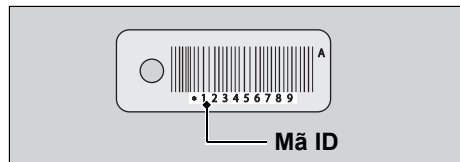


I Đóng

1. Đóng và nhấn phần đuôi của yên xe xuống cho đến khi khóa lại. Kiểm tra xem yên xe đã được khóa chặt chưa bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên. Nếu yên xe chưa được khóa, vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ để khóa ngàm yên xe.
2. Lắp lại nắp phía trước theo thứ tự ngược với lúc tháo.

I Cài đặt chế độ nhập mã ID

1. Kiểm tra mã ID trên thẻ ID.
2. Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
 - ▶ Vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.
3. Ấn khóa điện khi vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nhấp nháy.
 - ▶ Vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH vẫn sáng và chế độ nhập mã ID bật.



I Nhập mã ID

Bạn có thể nhập mã ID bằng cách ấn khóa điện khi khóa điện ở vị trí **○** (Off), **🔒** (Lock) hoặc vị trí SEAT FUEL. Nhập mã ID trên thẻ ID theo thứ tự từ trái sang phải bằng cách ấn khóa điện.

Mã ID được xác thực dựa trên số lần ấn khóa điện.

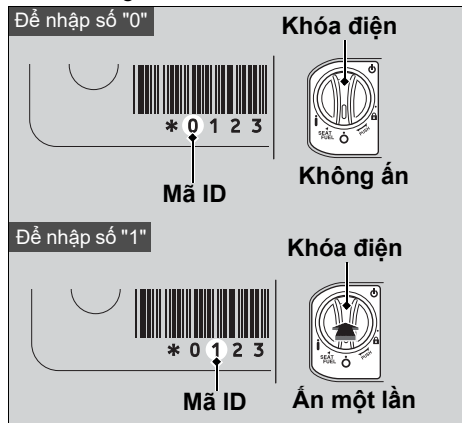
Ấn khóa điện với số lần mong muốn trong vòng 5 giây khi vòng tròn ổ khóa điện sáng. Sau 5 giây, vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và sáng lại. Điều này có nghĩa là lần nhập vừa xong đã được ghi nhận và có thể nhập số tiếp theo.

- ▶ Nếu vòng tròn ổ khóa điện không sáng màu xanh dương, có thể do bình điện yếu.

Hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Ví dụ:

- Để nhập số "0", đợi khoảng 5 giây mà không cần ấn khóa điện khi vòng tròn ổ khóa điện sáng.
- Để nhập số "1", ấn khóa điện một lần trong vòng 5 giây khi vòng tròn ổ khóa điện sáng.



Nhập mã ID thành công

Sau khi nhập xong mã ID cuối cùng, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt và khi sáng trở lại thì khóa điện sẽ được mở.

Trong vòng 6 phút, vặn khóa điện sang vị trí I (On). Bạn có thể khởi động động cơ.

Để khóa ổ khóa điện, vặn khóa điện sang vị trí SEAT, O (Off), hoặc vị trí I (Lock), ấn và giữ khóa điện trong vòng 2 giây. Khóa điện cũng tự động khóa khi ở vị trí SEAT, O (Off), hoặc I (Lock) khoảng 6 phút sau khi mã ID được nhập thành công.

Khi khóa điện khóa, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt, còi báo kêu một lần, đèn báo rẽ nhấp nháy một lần.

Để mở lại ổ khóa điện, lặp lại quy trình mở ổ khóa điện.

Nhập mã ID không thành công

Sau khi nhập mã ID cuối cùng, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu một lần và sau đó tắt đi.

Khóa điện không mở được.

Thực hiện lại quy trình "Mở ổ khóa điện trong trường hợp khẩn cấp". ➡ T. 161

Hủy nhập mã ID

Nếu bạn nhập sai mã ID, ấn và giữ khóa điện trong 2 giây hoặc không ấn khóa điện, chỉ cần đợi đến khi vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt đi.

Thực hiện lại quy trình "Mở ổ khóa điện trong trường hợp khẩn cấp". ➡ T. 161

Thủng lốp

Để vá lốp bị thủng hoặc tháo bánh xe, bạn phải có dụng cụ đặc biệt và tay nghề về kỹ thuật. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Sau khi vá lốp tạm thời, luôn nhớ kiểm tra lốp hoặc thay lốp mới ở Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp

Nếu lốp xe bị thủng một lỗ nhỏ, có thể sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp không xăm.

Hãy làm theo hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ dụng cụ sửa chữa lốp khẩn cấp.

Lái xe với lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời là rất nguy hiểm. Không lái xe vượt quá 50 km/h (30 dặm/giờ). Hãy mang xe đến

Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Lái xe với lốp vá tạm thời có thể rất nguy hiểm. Nếu lốp này bị hỏng, tai nạn có thể xảy ra gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu buộc phải lái xe với lốp vá tạm thời, hãy lái xe thật chậm và cẩn thận, không lái xe vượt quá 50 km/h (30 dặm/giờ) cho đến khi lốp xe được thay thế.

Sự cố Ứng dụng điện thoại thông minh

Hiện tượng	Nguyên nhân/biện pháp khắc phục
Không thể ghép đôi điện thoại thông minh	Điện thoại thông minh đang dùng có thể không tương thích với xe và/hoặc các chức năng vận hành có thể bị hạn chế.
	Kiểm tra đảm bảo xe và điện thoại thông minh có đang trong chế độ kết nối. → Tham khảo hướng dẫn kết nối Bluetooth.
	Kiểm tra xung quanh để đảm bảo không có thiết bị nào khác đang được ghép đôi trước khi ghép đôi lại. Thiết bị <i>Bluetooth</i> ® xung quanh đôi khi gây ảnh hưởng tới việc ghép đôi do nhiễu sóng vô tuyến, v.v.
	Khi kết nối điện thoại thông minh, đảm bảo không có thiết bị <i>Bluetooth</i> ® nào khác sẵn sàng ghép đôi. Thiết bị <i>Bluetooth</i> ® xung quanh đôi khi gây ảnh hưởng tới việc ghép đôi do nhiễu sóng vô tuyến, v.v.

Hiện tượng	Nguyên nhân/biện pháp khắc phục
Không thể kết nối điện thoại thông minh	Tùy vào điện thoại thông minh đang dùng, có thể mất một lúc để kết nối xe với điện thoại thông minh và bắt đầu sử dụng ứng dụng.
	Kết nối có thể bị ngắt tạm thời khi khởi động động cơ, điều này hoàn toàn bình thường và không phải sự cố. Điện thoại thông minh sẽ kết nối lại sau khi động cơ khởi động.
	Kiểm tra xem biểu tượng trạng thái Bluetooth có sáng không. Tham khảo sách hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh và kiểm tra xem điện thoại thông minh có đang ở trạng thái có thể kết nối.
	Một vài điện thoại thông minh đang dùng có thể không tự động kết nối. Thực hiện theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh để kết nối.
	Không thể kết nối hai hoặc nhiều điện thoại thông minh cùng lúc.

Hiện tượng	Nguyên nhân/biện pháp khắc phục
Đã kết nối, nhưng không sử dụng ứng dụng chuyên dụng.	Tùy thuộc vào điện thoại thông minh bạn sử dụng, ứng dụng chuyên dụng có thể không hoạt động bình thường sau khi nhận cuộc gọi điện thoại, v.v. Kiểm tra xem ứng dụng chuyên dụng có đang ở trạng thái khả dụng hay không. Khi kết nối mạng di động không ổn định do điều kiện xung quanh hoặc điều kiện cường độ tín hiệu, ứng dụng chuyên dụng có thể không khả dụng.
Một số chức năng của ứng dụng chuyên dụng không khả dụng.	Một số chức năng có thể bị hạn chế do điều kiện kết nối mạng di động.
Khi liên tục vặn khóa điện sang O (Off) và I (On).	Vì mất một khoảng thời gian để khởi động lại hệ thống, nên có thể mất một khoảng thời gian để màn hình hiển thị.
Bảo vệ nhiệt độ cao/quá dòng.	Để bảo vệ hệ thống, một số hoạt động có thể bị hạn chế tạm thời. Hệ thống sẽ tự động khôi phục sau khi nguyên nhân được khắc phục.

Nếu sự cố vẫn còn xảy ra sau khi kiểm tra như mô tả trên, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Hồng bình điện

Sạc bình điện bằng máy sạc bình điện dùng cho xe máy.

Tháo bình điện ra khỏi xe trước khi sạc. Không sử dụng máy sạc bình điện dùng cho ô tô vì có thể gây quá nhiệt bình điện và làm hỏng bình điện. Nếu bình điện không phục hồi sau khi sạc, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyến cáo không khởi động cho xe máy bằng bình điện của ô tô, vì có thể làm hư hỏng hệ thống điện của xe.

Cháy bóng đèn

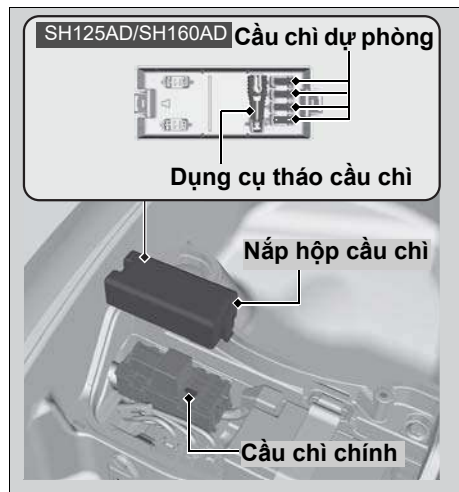
Toàn bộ bóng đèn trên xe là đèn LED. Nếu thấy một bóng LED nào không sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

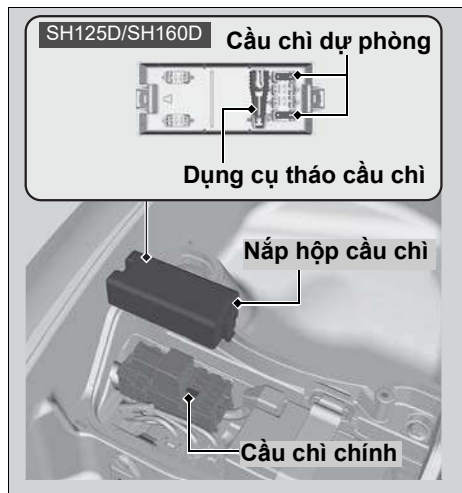
Cháy cầu chì

Trước khi xử lý cầu chì, tham khảo phần "Kiểm tra và thay thế cầu chì." ► T. 122

Hộp cầu chì

1. Tháo ốp bình điện. ► T. 130
2. Tháo nắp hộp cầu chì.
3. Kéo từng cầu chì ra bằng dụng cụ tháo cầu chì nằm ở mặt sau của nắp hộp cầu chì. Kiểm tra xem cầu chì có bị đứt không. Luôn thay cầu chì bị đứt bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
► Cầu chì dự phòng nằm ở mặt sau của nắp hộp cầu chì.
4. Lắp nắp hộp cầu chì.
5. Lắp ốp bình điện.





LƯU Ý

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Động cơ đôi lúc hoạt động không ổn định

Nếu lọc xăng bị tắc, động cơ đôi lúc sẽ hoạt động không ổn định.

Nếu hiện tượng này xuất hiện, bạn vẫn có thể tiếp tục lái xe.

Nếu động cơ hoạt động không ổn định ngay cả khi vẫn còn đủ xăng trong bình, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Thông tin

Hệ thống chẩn đoán lỗi	T. 173
Chìa khóa xe	T. 174
Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển và các tính năng khác	T. 177
Chăm sóc xe	T. 178
Bảo quản xe	T. 181
Vận chuyển xe	T. 181
Bạn và môi trường xung quanh	T. 182
Sổ khung, số máy	T. 183
Nhiên liệu chứa còn	T. 184
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	T. 185

Hệ thống chẩn đoán lỗi

Chiếc xe này được trang bị các thiết bị liên quan đến dịch vụ, có khả năng ghi thông tin về hiệu suất hệ thống truyền lực và điều kiện lái xe.

Dữ liệu có thể được sử dụng để giúp kỹ thuật viên chẩn đoán, sửa chữa và bảo dưỡng xe. Không ai có thể truy cập dữ liệu này trừ khi có yêu cầu hợp pháp hoặc sự cho phép của chủ xe.

Tuy nhiên, chỉ Honda, đại lý ủy quyền và trung tâm sửa chữa ủy quyền, nhân viên, đại diện và nhà thầu mới có thể truy cập dữ liệu này với mục đích chẩn đoán kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển xe.

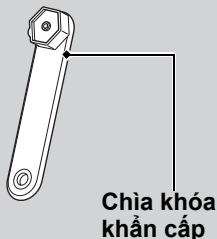
Chìa khóa xe

Chìa khóa khẩn cấp

Chìa khóa khẩn cấp được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

● Để mở yên xe. ➡ T. 159

Không cất giữ chìa khóa khẩn cấp trong cốp.



Thiết bị điều khiển FOB

Khi mang theo thiết bị điều khiển FOB, bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

- Khóa hoặc mở ổ khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở ổ bình xăng.
- Khóa hoặc mở khóa cổ lái

Mã số ID của thiết bị điều khiển FOB được ghi trên thẻ ID. Bạn cũng có thể mở ổ khóa điện bằng cách nhập mã số ID.

Luôn mang theo cả chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID, nhưng không được để cùng với thiết bị điều khiển FOB nhằm tránh tình trạng làm mất tất cả cùng một lúc.

Ngoài ra, hãy lưu giữ một bản sao số ID ở nơi an toàn khác ngoài xe của bạn.

Thiết bị điều khiển FOB có chứa các mạch điện tử. Nếu các mạch điện tử này bị hỏng, thiết bị điều khiển FOB sẽ không cho phép bạn thực hiện bất kỳ thao tác nào.

- Không làm rơi hoặc đè vật nặng lên thiết bị điều khiển FOB.
- Không đặt thiết bị điều khiển FOB ở nơi có ánh nắng trực tiếp hoặc có nhiệt độ, độ ẩm cao.
- Không được làm xước hoặc làm thủng thiết bị điều khiển FOB.
- Không để gần các vật dụng có từ tính như móc đeo chìa khóa từ.
- Luôn giữ thiết bị điều khiển FOB tránh xa các thiết bị điện như TV, radio, máy tính hoặc máy mát xa tần số thấp.

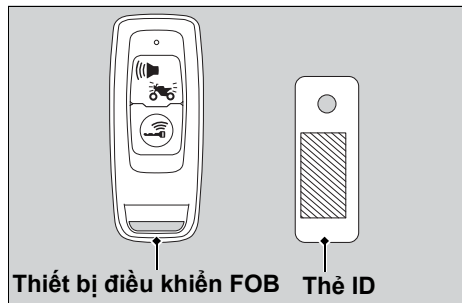
- Để thiết bị điều khiển FOB tránh xa chất lỏng. Nếu bị ướt thì lau khô thiết bị ngay bằng vải mềm.
- Không để thiết bị điều khiển FOB trên xe khi đang rửa xe.
- Không được đốt cháy thiết bị điều khiển FOB.
- Không sử dụng máy làm sạch bằng sóng siêu âm để vệ sinh.
- Nếu nhiên liệu, sáp hoặc dầu mỡ dính vào thiết bị điều khiển FOB, hãy lau sạch ngay để tránh nguy cơ bị nứt hoặc cong vênh.
- Không tháo rời thiết bị điều khiển FOB trừ trường hợp thay pin. Chỉ được tháo rời phần vỏ thiết bị điều khiển FOB. Không tháo các phần khác.
- Không làm mất thiết bị điều khiển FOB. Nếu bạn làm mất, bạn cần phải đăng ký một thiết bị điều khiển FOB mới. Hãy mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để đăng ký.

Thông thường, pin của thiết bị điều khiển FOB có tuổi thọ khoảng 2 năm.

Chìa khóa xe

Không để điện thoại di động hoặc các thiết bị phát sóng vô tuyến khác vào cốp xe. Tần số sóng vô tuyến từ các thiết bị này sẽ gây gián đoạn hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để cài đặt thêm thiết bị điều khiển FOB, hãy mang thiết bị điều khiển FOB và xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.



Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển và các tính năng khác

Khóa điện

Để khóa điện ở vị trí I (On) khi động cơ dừng hoạt động sẽ làm hao hụt điện áp.

Không được vặn khóa điện khi đang lái xe.

Đồng hồ đo quãng đường

Đồng hồ đo quãng đường sẽ dừng tại 999.999 khi giá trị đọc được trên đồng hồ vượt quá 999.999.

Đồng hồ đo hành trình

Đồng hồ đo hành trình sẽ đặt lại về 0,0 khi quãng đường đi được vượt quá 9.999,9

Túi đựng tài liệu

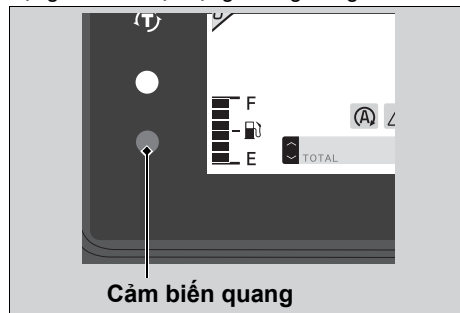
Có thể cất sách hướng dẫn sử dụng, giấy đăng ký xe, thông tin bảo hiểm xe máy trong túi đựng tài liệu bằng nhựa ở cốp xe.

Tự động điều chỉnh độ sáng

Độ sáng đèn nền của đồng hồ đo sẽ được điều khiển tự động khi chọn "AUTO" (TỰ ĐỘNG) trong cài đặt BRIGHTNESS (ĐỘ SÁNG).

Cảm biến quang phát hiện độ sáng môi trường xung quanh.

Không làm hỏng hoặc che cảm biến quang. Nếu không, chức năng điều chỉnh độ sáng tự động có thể hoạt động không đúng.



Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe là nhiệm vụ quan trọng nhằm duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra vấn đề trục trặc.

Nước biển hoặc muối dùng để hạn chế băng trên đường đi có thể làm tăng khả năng gỉ sét cho xe. Ngoài ra, bùn và bụi bẩn có thể làm tăng tốc độ mài mòn của hệ thống treo trước và gây rò rỉ dầu. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển, có muối trên đường, đường bùn hoặc bụi bẩn.

Rửa xe

Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

1. Loại bỏ hết bụi bẩn bằng vòi nước có áp suất thấp.
2. Nếu cần, hãy sử dụng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.
 - Vệ sinh chụp đèn pha, ốp đèn pha và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm trầy xước.

Tránh phun nước trực tiếp vào lọc gió, ống xả và các chi tiết của hệ thống điện.

3. Rửa lại xe bằng nước sạch và dùng giẻ mềm sạch để lau khô xe.
4. Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
 - Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh, trống phanh hoặc guốc phanh bị bám dầu động cơ sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả của phanh và có thể gây ra tai nạn.
5. Bôi một lớp chất bảo quản để chống gỉ sét cho xe.
 - Không sử dụng các sản phẩm có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại, sơn và nhựa trên xe. Không để chất bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.
 - Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, không phủ chất bảo quản lên bề mặt sơn mờ của các chi tiết đó.

■ Lưu ý khi rửa xe

Làm theo hướng dẫn sau khi rửa xe:

- Không sử dụng vòi nước có áp suất cao để rửa xe:
 - ▶ Vòi xịt nước áp suất cao có thể gây hư hỏng các chi tiết chuyển động hoặc các chi tiết điện trên xe làm cản trở hoạt động của các chi tiết này.
 - ▶ Nước có thể lọt vào bên trong bộ hòng ga và/hoặc vào lọc gió.
- Không được phun nước trực tiếp vào khu vực ống xả:
 - ▶ Nước lọt vào ống xả có thể ngăn cản quá trình khởi động và gây gỉ sét bên trong ống xả.
- Làm khô phanh:
 - ▶ Nước lọt vào hệ thống phanh làm giảm hiệu quả của phanh. Sau khi rửa xe, phanh ngắt quãng ở tốc độ thấp để làm khô phanh.
- Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe:
 - ▶ Nước lọt vào phần cốt dưới yên xe có thể làm hỏng tài liệu hoặc các vật dụng khác bên trong.

- Không phun nước trực tiếp vào lọc gió:
 - ▶ Nước lọt vào bên trong lọc gió có thể cản trở động cơ khởi động.
- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha:
 - ▶ Phía bên trong chụp đèn pha có thể bị mờ hơi nước tạm thời sau khi rửa xe hoặc khi lái xe dưới trời mưa. Điều này không ảnh hưởng tới chức năng của đèn pha.
Tuy nhiên, nếu thấy lượng nước nhiều hoặc có băng tích tụ bên trong chụp đèn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.
- Không được bôi chất bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ:
 - ▶ Sử dụng khăn mềm hoặc miếng xốp mềm nhúng với nhiều nước và chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh các bề mặt chi tiết sơn mờ. Sử dụng khăn mềm sạch để lau khô.

Các chi tiết bằng nhôm

Nhôm dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với bụi bẩn, bùn đất hoặc muối trên đường. Vệ sinh các chi tiết bằng nhôm đều đặn và thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước bề mặt nhôm:

- Không dùng bàn chải sợi cứng, giẻ rửa bát bằng sợi thép hoặc các dụng cụ vệ sinh khác có khả năng mài mòn.
- Tránh không để các bề mặt chi tiết bằng nhôm va chạm với lề đường.

Các ốp nhựa

Thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước các ốp nhựa:

- Vệ sinh ốp nhựa bằng xối mềm và nhiều nước.
- Để loại bỏ các vết bám trên ốp nhựa, hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng và xả sạch bằng nhiều nước.
- Tránh để xăng, dầu phanh hoặc chất tẩy rửa bám vào bảng đồng hồ, các ốp nhựa hoặc đèn pha.

Cổ xả và ống xả

Nếu cổ xả và ống xả có lớp sơn bên ngoài, không dùng các loại chất tẩy rửa nhà bếp có tính ăn mòn cao trên thị trường để vệ sinh. Sử dụng chất tẩy rửa trung tính để vệ sinh các bề mặt sơn ở cổ xả và ống xả. Nếu bạn không chắc chắn là cổ xả và ống xả đã được sơn hay chưa, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Bảo quản xe

Nếu bảo quản xe ở ngoài trời, nên sử dụng tấm che phủ toàn bộ xe.

Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Rửa xe và bôi chất bảo quản lên tất cả các bề mặt sơn (ngoại trừ các bề mặt sơn mờ). Bôi dầu chống gỉ sét vào các chi tiết mạ crom.
- Dựng xe bằng chân chống đứng và đặt lên bệ sao cho cả hai bánh không chạm đất.
- Sau khi hết mưa, hãy tháo tấm che phủ xe ra và để cho xe khô ráo.
- Tháo bình điện (► T. 128) để tránh làm hao hụt điện áp. Sạc đầy bình điện và sau đó đặt ở khu vực râm mát, thoáng khí.
 - Nếu không tháo bình điện, hãy tháo dây cực âm $\ominus$ ra khỏi cực bình điện để tránh hiện tượng phóng điện.

Sau khi hết thời gian bảo quản, hãy kiểm tra bảo dưỡng xe định kỳ theo các hạng mục đưa ra trong Lịch bảo dưỡng.

Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe, có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường.

LƯU Ý

Kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường có thể gây hư hỏng nghiêm trọng tới hệ thống truyền động.

Bạn và môi trường xung quanh

Sở hữu một chiếc xe và lái xe là một trải nghiệm rất thú vị, tuy nhiên cần phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Lựa chọn nước rửa vệ sinh xe thích hợp

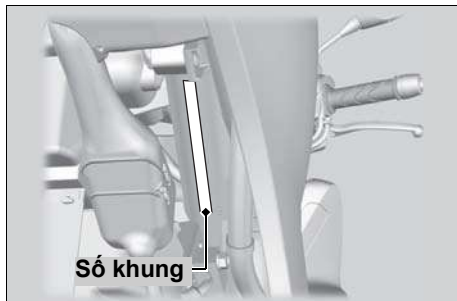
Sử dụng chất tẩy rửa sinh học để rửa xe. Tránh dùng nước rửa dạng xịt có chứa chất CFCs phá hủy tầng ô zôn.

Tái chế chất thải

Xả dầu và các chất thải độc hại khác vào một bình kín tiêu chuẩn và mang tới trung tâm tái chế. Liên hệ với các cơ quan nhà nước và địa phương hoặc các dịch vụ về môi trường để tìm kiếm nơi xử lý chất thải gần nơi bạn đang sống và được hướng dẫn xử lý đối với các chất thải không tái sử dụng được. Không đổ dầu động cơ đã sử dụng vào thùng rác hoặc đổ xuống kênh mương, xuống đường. Xăng, dầu, dung dịch làm mát đã qua sử dụng và một số dung môi tẩy rửa khác có thể gây hại cho những người thu gom rác thải và gây nhiễm độc nguồn nước sinh hoạt, sông, hồ và đại dương.

Số khung, số máy

Số khung và số máy là cơ sở để nhận dạng chiếc xe của bạn và cần phải có khi đi đăng ký xe. Khi đặt phụ tùng thay thế cần phải có thông tin về số khung và số máy này. Nên ghi lại số khung, số máy và lưu giữ ở nơi an toàn.



Nhiên liệu chứa cồn

Một vài loại nhiên liệu pha cồn thông thường hiện đang được bán tại một số khu vực nhằm giúp giảm lượng khí thải ra môi trường để đáp ứng tiêu chuẩn không khí sạch. Nếu bạn có ý định sử dụng nhiên liệu pha cồn, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng loại nhiên liệu đó không chứa chì và đáp ứng yêu cầu về chỉ số octan tối thiểu.

Sau đây là hỗn hợp nhiên liệu pha cồn có thể sử dụng trên xe của bạn:

- Không quá 10% ethanol (ethyl alcohol).
 - Xăng chứa ethanol có thể được bán trên thị trường dưới tên gọi Xăng pha cồn.

Sử dụng xăng chứa trên 10% ethanol có thể:

- Phá hủy lớp sơn bên trong bình xăng.
- Làm hỏng các đường ống dẫn nhiên liệu bằng cao su.
- Gây gỉ sét bình xăng.
- Làm máy vận hành kém.

LƯU Ý

Việc sử dụng hỗn hợp nhiên liệu pha cồn chứa hàm lượng ethanol cao quá mức cho phép có thể gây hư hỏng cho các chi tiết nhựa, cao su và kim loại của hệ thống nhiên liệu.

Nếu phát hiện xe có hiện tượng hoặc vấn đề liên quan đến vận hành, hãy thử đổi sang dùng loại xăng khác.

Bộ chuyển đổi chất xúc tác

SH125D/SH125AD

Loại xe này được trang bị bộ chuyển đổi chất xúc tác ba chiều. Bộ chuyển đổi chất xúc tác này chứa các kim loại quý được sử dụng làm chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi các khí hydrocacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và nitơ ôxít (NOx) trong khí xả thành những hợp chất an toàn.

SH160D/SH160AD

Mẫu xe này được trang bị hai bộ chuyển đổi chất xúc tác ba chiều. Mỗi bộ chuyển đổi chất xúc tác chứa các kim loại quý được sử dụng làm chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi các khí hydrocacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và nitơ ôxít (NOx) trong khí xả thành những hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi bị hỏng sẽ gây ô nhiễm không khí và ảnh hưởng tới việc vận hành của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ (các) bộ chuyển đổi chất xúc tác trên xe:

- Luôn sử dụng xăng không chì. Xăng chứa chì sẽ làm hỏng (các) bộ chuyển đổi chất xúc tác.
- Giữ động cơ ở điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu thấy động cơ không nổ máy, nổ ngoài ống xả, chết máy hoặc không vận hành đúng cách, hãy dừng xe và ngắt động cơ.

Thông số kỹ thuật

■ Các bộ phận chính

Chiều dài	2.090 mm (82.3 in)	
Chiều rộng	739 mm (29.1 in)	
Chiều cao	1.156 mm (45.5 in)	
Khoảng cách hai bánh xe	1.353 mm (53.3 in)	
Khoảng sáng gầm xe	146 mm (5.7 in)	
Góc nghiêng phụộc trước	26° 00'	
Chiều dài vết quét	86 mm (3.4 in)	
Khối lượng bản thân	SH125D/SH125AD	133 kg (293 lb)
	SH160D/SH160AD	134 kg (295 lb)
Khả năng chở tối đa *1	180 kg (397 lb)	
Khối lượng hành lý tối đa	Cốp chính	10 kg (22 lb)
	Móc treo đồ	1,5 kg (3.3 lb)
	Giá chở hàng phía sau	3 kg (6.6 lb)
	Hộc đựng đồ	1,0 kg (2.2 lb)
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau	
Bán kính quay tối thiểu	2,00 m (6.6 ft)	

*1 : Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo.

Dung tích xy lanh	SH125D/SH125AD	124,77 cm ³ (7.611 cu-in)
	SH160D/SH160AD	156,93 cm ³ (9.573 cu-in)
Đường kính xy lanh x Hành trình piston	SH125D/SH125AD	53,500 x 55,502 mm (2.1063 x 2.1851 in)
	SH160D/SH160AD	60,000 x 55,502 mm (2.3622 x 2.1851 in)
Tỷ số nén	SH125D/SH125AD	11,5:1
	SH160D/SH160AD	12,0:1
Nhiên liệu	Xăng không chì	
	Xăng khuyến dùng: RON 91 hoặc cao hơn	
Nhiên liệu chứa cồn	Dung tích ETHANOL không quá 10%	
Dung tích bình xăng	7,0 L (1.85 US gal, 1.54 Imp gal)	
Bình điện	GTZ6V 12 V-5,0 Ah (10 HR)	
	WTZ6V IS 12 V-5,0 Ah (10 HR)	
Giảm tốc sơ cấp	V-Matic (2.68:1 ~ 0.82:1)	
Giảm tốc cuối	SH125D/SH125AD	11,423
	SH160D/SH160AD	10,552

■ Dữ liệu bảo dưỡng

Kích cỡ lốp	Lốp trước	100/80-16M/C 50P
	Lốp sau	120/80-16M/C 60P
Kiểu lốp	Lốp bố chéo không săm	
Lốp khuyến dùng	Lốp trước	IRC SS-530F
	Lốp sau	IRC SS-530R
Áp suất lốp	Lốp trước	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)
	Lốp sau	225 kPa (2.25 kgf/cm ² , 33 psi)
Độ sâu gai lốp tối thiểu (Chỉ dành cho SH160D/SH160AD)	Lốp trước	1,5 mm (0.06 in)
	Lốp sau	2,0 mm (0.08 in)
Bugì	(tiêu chuẩn)	LMAR8L-9 (NGK)
Khe hở bugì	0,8 - 0,9 mm (0.03 - 0.04 in)	
Tốc độ cầm chừng	1.700 ± 100 (vòng/phút)	
Dầu động cơ khuyến dùng	Dầu máy Honda 4 kỳ cho xe máy, phân loại SJ hoặc loại cao hơn theo tiêu chuẩn API, ngoại trừ các loại dầu có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving", dầu MB theo tiêu chuẩn JASO T 903, độ nhớt SAE 10W-30.	

Dung tích dầu động cơ	Sau khi xả	0,8 L (0.8 US qt, 0.7 Imp qt)
	Sau khi xả và vệ sinh lưới lọc	0,85 L (0.90 US qt, 0.75 Imp qt)
	Sau khi rửa máy	0,9 L (1.0 US qt, 0.8 Imp qt)
Dung tích dầu động cơ cuối cùng	Sau khi xả	0,12 L (0.13 US qt, 0.11 Imp qt)
	Sau khi rửa máy	0,14 L (0.15 US qt, 0.12 Imp qt)
Dầu phanh khuyến dùng	Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4	
Dung tích hệ thống làm mát	0,47 L (0.50 US qt, 0.41 Imp qt)	
Dung dịch làm mát khuyến dùng	DUNG DỊCH LÀM MÁT HONDA PRE-MIX COOLANT	

■ Bóng đèn

Đèn pha	LED
Đèn phanh/Đèn hậu	LED
Đèn báo rẽ trước	LED
Đèn báo rẽ sau	LED
Đèn soi biển số	LED
Đèn định vị	LED

■ Cầu chì

Cầu chì chính	20 A	
Cầu chì khác	SH125D/ SH160D	7,5 A
	SH125AD/ SH160AD	15 A, 10 A, 7,5 A

A

ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	
Đèn báo	66, 149
ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	10

B

Bảng đồng hồ thông tin	22
Bảo dưỡng	
An toàn bảo dưỡng	115
Lịch bảo dưỡng	116
Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản ..	119
Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng ...	115
Bảo quản xe	181
Bình điện	120, 128
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	185
Bộ dụng cụ sửa chữa	164

C

Các biểu tượng trạng thái	27
Các công tắc	68
Các đèn báo	66
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy.	148
Cài tạo xe	15
Cảnh báo khi lái xe	10

Cầu chì	122, 169
Công tắc	
Công tắc chọn	68
Công tắc báo rẽ	68
Công tắc chế độ đèn chiếu sáng	68
Công tắc điều khiển đèn xin vượt	68
Công tắc Idling Stop	68
Cốp chính	110
Cốp xe	
Sách hướng dẫn sử dụng	177
Túi đựng tài liệu	177
Cửa sổ thông tin bật lên	
Bảo dưỡng	64
Cảnh báo	65
Chăm sóc xe	178
Chân chống nghiêng	139
Chế độ TRIP RESET (ĐẶT LẠI CHUYẾN ĐI)	
.....	38
Chìa khóa	
Chìa khóa khẩn cấp	174
Thiết bị điều khiển FOB	174
Chỗ để đồ	
Cốp chính	110
Giá chở hàng phía sau	112

Hộc đựng đồ	113
Móc treo đồ	111
Sách hướng dẫn sử dụng	111
Túi đựng tài liệu	111
Thiết bị	108

D

Dầu

Động cơ	123, 132
Dầu xăng	13, 100, 186
Dung dịch làm mát.....	134
Dựng xe.....	11
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH Honda	67, 151
Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo HSTC	67, 150
Đèn báo rẽ.....	66
Đèn báo trạng thái sạc bình điện.....	65
Đổ xăng	100
Động cơ	
Dầu.....	123, 132
Khởi động.....	95
Quá nhiệt.....	147
Số.....	183

Đồng hồ đo hành trình	33, 177
Đồng hồ đo quãng đường.....	32, 177
Đồng hồ đo tốc độ động cơ	26

G

Giá chở hàng phía sau	112
Giới hạn trọng tải tối đa	16, 186

H

Hệ thống báo động chống trộm	79
Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda.....	71
Hệ thống giảm xóc sau	141
Hệ thống Idling Stop	91
Hệ thống ngắt động cơ	
Chân chống nghiêng	139
Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng	95, 139
Hệ thống xác định vị trí xe	85
Hộc đựng đồ	113

I

Idling Stop	
Đèn báo Idling Stop	23, 24

K

Khẩn cấp	
Chìa khóa khẩn cấp	174
Mở ổ khóa điện	161
Mở khóa yên xe	159
Khóa cổ lái	70
Khóa điện	69, 177
Khởi động động cơ	95
Khuyên dùng	
Dầu	123
Dung dịch làm mát	124, 187
Nhiên liệu	100, 186

L

Loại màn hình	23, 24, 25
Lốp xe	
Áp suất lốp	8, 125
Thay thế	125
Thùng lốp	164

M

Menu chung	36, 37
Móc giữ mũ bảo hiểm	109
Móc treo đồ	111

Môi trường	182
------------------	-----

N

Nút còi	68
Nút khởi động	68
Nguyên tắc xếp tải	16
Nhãn hình ảnh	6
Nhiên liệu	
Chế độ nhiên liệu	38
Dung tích bình xăng	100, 186
Khuyên dùng	100, 186
Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại	32
Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình	34
Mức tiêu thụ	33
Nhiên liệu chứa cặn	184
Những cảnh báo về an toàn	9

O

Ổ cắm USB	103
Ổng thông hơi vách máy	125

P

PGM-FI (Phun xăng điện tử)	
Đèn báo lỗi hệ thống (MIL)	66, 148

Pin thiết bị điều khiển FOB	142
Phanh	
Dầu phanh.....	124, 137
Mòn má phanh	138
Phanh	10
Phụ kiện.....	15

Q

Quá nhiệt.....	147
----------------	-----

R

Rửa xe.....	178
-------------	-----

S

Số khung, số máy.....	183
Sự cố điện	168

T

Tay ga.....	140
Tìm kiếm hư hỏng	145
Tốc độ trung bình	35
Túi đựng tài liệu.....	111, 177
Tháo	
Bình điện	128

Kẹp	131
Ốp bình điện.....	130
Thiết bị điều khiển FOB	174
Thông số kỹ thuật	186
Trang phục bảo hộ.....	9
Trọng lượng hành lý tối đa.....	8, 186

U

Ứng dụng điện thoại thông minh	105
--------------------------------------	-----

V

Vận chuyển xe	181
Vị trí các bộ phận	20
Vùng có thể chọn	36

X

Xăng pha cồn.....	184
-------------------	-----

Y

Yên xe.....	108
-------------	-----

Chỉ dành cho SH160D/SH160AD

Thiết bị Bluetooth
Nhãn mã bảo mật

Vui lòng dán tại vị trí này.

Sách hướng dẫn sử dụng trực tuyến

<https://www.honda.com.vn/xe-may/dich-vu-sau-ban-hang/huong-dan-su-dung-xe>



4FK0RB300
00X4F-K0R-B300